7 loại hình thông minh
(Seven kinds of smart)

"Một cuốn sách sẽ giúp bạn khám phá
và phát huy tối đa sức mạnh trí tuệ tiềm ẩn trong con người"

Thể loại: Khoa học
Tác giả: Thomas Armstrong
Dịch giả: Mạnh Hải, Thu Hiền
Đánh máy: Tatchan

Lời cảm ơn

Tôi xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến ba người đã có công góp phần tạo ra cuốn sách này. Đầu tiên là người quản lý của tôi, cô Linda Allen, cô là người đã kiên nhẫn đưa tôi đi khắp mê cung các nhà xuất bản để tìm được nơi xuất bản cuốn sách này. Người thứ hai tôi cần cảm ơn là biên tập viên của tôi, Rachel Klayman, sự ham hiểu biết tri thức và sự sắc bén về ngôn ngữ của anh đã góp phần đáng kể để hoàn thành tác phẩm. Người thứ ba và là người quan trọng nhất, tiến sĩ Howard Gardner, ông đã âm thầm ủng hộ tôi trong nhiều năm trời, đã chia sẻ với tôi nhiều danh mục nội dung, các báo cáo khoa học chưa công bố, những bản thảo nghiên cứu cùng những lời khuyên sáng suốt bằng thư điện tử hoặc qua hộp thư thoại của ông.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến Deb Brody và John Paine vì sự hỗ trợ vô giá của họ đối với tôi trong quá trình chuẩn bị các thông tin, tài liệu cập nhật để xuất bản cuốn sách này. Tôi còn muốn cám ơn tới tất cả những cá nhân, những người đã có ảnh hưởng tới tôi hay đã ủng hộ tôi theo một cách nhất định nào đó trong quá trình tôi thai nghén ý tưởng, nghiên cứu và viết lên quên sách này, đây là một giai đoạn kéo dài trong nhiều năm. Họ gồm có Delee Lartz, Robert Mckim, Mert Hanley, Sue Teele, Sally Smith, Dee Dickinson, Roger Peter, Kurt Meyer, Frank Barr, Lawrence Green, David Thornburg, Richard Bolles, Maggic Strong, và Coby Schasfoort. Tôi cũng cám ơn hàng ngàn thành viên tham gia các buổi hội thảo của tôi về thuyết trí thông minh đa dạng diễn ra trong nhiều năm, những câu hỏi và lời nói của họ đã giúp tôi làm rõ được nhiều điều trong nội dung của thuyết về trí thông minh này, đồng thời làm nó trở nên thực tế và hữu ích với tất cả độc giả.

Lời nói đầu

Nếu câu hỏi "Bạn thông minh như thế nào?" được đặt ra thì nhiều khả năng, câu trả lời của bạn trong tình huống này chỉ tập trung dựa vào kết quả các bài kiểm tra và các kỹ năng trong lớp học, từ khi bạn còn cắp sách tới trường. Có thể bạn vừa giải được một câu đố vui trên một tờ báo phổ thông nào đó, liên quan đến việc giải quyết vấn đề theo kiểu như "x có thể là y vì b có thể là ...", hoặc đó là một câu đố yêu cầu bạn đưa ra những định nghĩa về những từ chẳng hạn như "người bủn xỉn" và kẻ lá mặt lá trái (matafacient). Trước đây, có thể bạn đã từng làm một bài kiểm tra trí thông minh khi còn đi học hoặc khi bạn đi xin việc.

Những khái niệm về chỉ số IQ và trí thông minh có ảnh hưởng cực kỳ to lớn đến sức sáng tạo của hàng triệu người dân nước Mỹ. Việc có một chỉ số IQ thấp hay thiếu sự khôn ngoan trong xã

hội chúng ta có nguy cơ bị gán cho những nhãn hiệu là "trí tuệ chậm phát triển" hoặc còn tồi tệ hơn nữa. Trên thực tế, nhiều từ ngữ có tính chất bôi nhọ nhất trong văn hoá của chúng ta, gồm có các từ như: người đần độn, kẻ ngu si và thằng ngốc, trước kia đã từng được coi là những cách gọi chính xác, thậm chí là khoa học để mô tả cá nhân nào chỉ đạt điểm thấp, nằm ở phần dưới cùng của đường cong đồ thị kết quả kiểm tra trí tuệ. Mặt khác, khi được coi là một tài năng hay thiên tài (những người nào nhận điểm IQ vào khoảng 140 hoặc hơn nữa) thì sẽ nhận được những ưu đãi và sự tưởng thưởng của xã hội. Chính xã hội là nơi cung cấp lương bổng hậu hĩnh và nhiều ưu đãi khác cho những cá nhân nào được coi là thể hiện được sự chói sáng và ưu tú nhất.

Sinh viên đã tốt nghiệp các trường đại học hiệp hội các trường đại học danh tiếng như Harvard, Stanford..., ngoài việc bằng cấp của họ được xã hội trọng dụng, họ còn có thu nhập cao và được hưởng nhiều lợi ích khác nữa. Vì vậy cũng không có gì phải ngạc nhiên khi có rất nhiều người trong số chúng ta, hằng đêm vẫn nằm thao thức và băn khoăn tự hỏi: Chỉ số IQ thực sự của mình là bao nhiêu?

Quyển sách này không giúp bạn nâng cao được chỉ số IQ. Nó cũng không hỗ trợ được bạn trong việc chuẩn bị cho các kỳ thi như SAT, LSAT, ACT hay bất kỳ một cuộc kiểm tra đánh giá trí thông minh nào trong số các cuộc thi có tính chất như vậy vẫn hàng ngày diễn ra trong xã hội chúng ta. Mặc dù một vài mục trong cuốn sách này là thực hiện các tình huống ở những bài kiểm tra học thuật và kiểm tra trí thông minh, nhưng có vô vàn những cuốn sách khác sẽ giúp bạn nâng cao chỉ số IQ tốt hơn nhiều so với cuốn sách này trong việc dạy và hướng dẫn bạn các kỹ năng cần thiết để vượt qua được một cuộc kiểm tra chỉ số IQ điển hình hay một cuộc thi vào đại học.

Đây cũng không phải là cuốn sách dạy cách học và tiếp thu nhanh. Thậm chí trên thực tế, cuốn sách này còn có một thông điệp ngầm là: Những hành động thông minh, trí tuệ cần phải có thời gian để bộc lộ được kết quả. Bạn hãy nhớ rằng, phải trải qua nhiều năm thì Michelangelo mới vẽ nên được tác phẩm hội hoạ SISTINE CHAPEL và rằng GOETHE đã mất gần 60 năm trời để viết được tác phẩm kinh điển của ông là FAUST. Chắc bạn đã hiểu một điều: Những thứ tốt đẹp thì phải dành nhiều thời gian.

Cuối cũng cũng cần phải nói thêm là cuốn sách ***7 loại hình thông minh*** không phải là thứ có thể làm tăng năng lực bộ não của bạn. Thực sự tôi cảm thấy trí óc của bạn không cần phải lớn mạnh hơn nữa, thậm chí những điều gì đã có sẵn ở con người của bạn còn cần được ngợi ca. Trong bạn đã có đủ các tế bào não tích cực cần thiết đối với bạn, đủ để đưa bạn vươn tới những điều tốt đẹp, tuyệt vời trong cuộc đời của mình.

Tôi mong bạn sẽ thấy cuốn sách ***7 loại hình thông minh*** như là một công cụ, phương tiện giúp bạn tự đổi mới khả năng nhận thức cá nhân của chính bản thân bạn. Quyển sách này sẽ cho bạn thấy được và phải công nhận một sự thật rằng bạn là một người có tài năng lớn, thậm chí ngay cả khi tất cả những người bạn đã gặp từ trước tới nay trong cuộc sống của mình đều nói với bạn rằng bạn không phải như vậy. Tôi hy vọng quyển sách này sẽ thuyết phục được bạn rằng bạn không thiếu tài năng. Ở thời cổ đại, người ta quan niệm rằng trong bản thân mỗi con người đều có một vị thần. Đó là một loại thần linh bảo vệ và đi cùng mỗi con người trong suốt cả cuộc đời họ, giúp mỗi người vượt qua những khó khăn, bất lợi gặp phải trong cuộc sống và làm con người lớn lên được như mọi người khác. Ngày nay chúng ta đã đánh mất đi sự cảm nhận được ý nghĩa nguyên thuỷ của khái niệm *vị thần* (có liên quan trên phương diện nguồn gốc từ vựng với *vị thần* trong cây đèn của truyền thuyết Ả Rập) do những lo lắng của chính chúng ta đối với việc kiểm tra chỉ số IQ cùng những điều vô nghĩa tương tự khác.

Và đây là lúc chúng ta mang điều đó quay trở lại. Đó cũng là những gì mà cuốn sách này định làm, thông qua việc quyển sách sẽ chỉ ra cho bạn thấy rằng, có nhiều cách để trở nên thông minh và khôn ngoan. Nội dung cuốn sách ***"7 loại hình thông minh"*** gồm có:

* Những hiểu biết căn bản làm nền tảng về quá trình diễn ra hoạt động nhân thức của bạn.

* Danh sách kiểm tra để xác định khả năng nhận thức nào của bạn là mạnh nhất và khả năng nào là yếu nhất.

* Các bài tập thực hành nhằm khảo sát và làm quen với những phương pháp giúp trở nên thông minh, khôn ngoan hơn.

* Các mẹo thực hành và những ý kiến đề nghị nhằm mục đích phát triển từng loại tài năng, trí thông minh khác nhau.

* Các ý tưởng về nguồn động lực để áp dụng trực tiếp được học thuyết về nhiều loại trí thông minh này vào cuộc sống của bạn.

Thêm vào đó, quyển sách này đưa ra những ví dụ cụ thể về những phương pháp ứng xử thông minh, tài năng đã giành được điểm cao trong các cuộc thi nghề nghiệp, được lấy từ vô số những nền văn hoá khác nhau trên thế giới. Bạn cũng có cơ hội để thực tập những kỹ năng quan sát của Kalahari Bushman, khả năng giao cảm, hiểu người của vị quan Manhatan, phương pháp thiền của vị sư Phật giáo Theravadan, năng lực sáng tạo hình tượng âm nhạc của một nhà soạn nhạc châu Âu và nhiều trường hợp khác nữa.

Sau khi đọc xong quyển sách này, tôi đảm bảo rằng bạn sẽ thu được nhiều hiểu biết và có cảm nhận mới mẻ về những con đường nhận thức khác nhau, những điều đã được thực hành và sử dụng trong thực tế từ hàng nghìn năm nay, ở tất cả các vùng, miền trên trái đất của chúng ta.

Quyển sách này mở đầu bằng những thông tin, dẫn luận cơ bản về học thuyết nhiều loại tài năng trí tuệ. Nội dung của Chương 1 là khái quát lại các kết quả dựa trên thành tựu nghiên cứu của trường đại học HARVARD, cho rằng thực tế có ít nhất 7 loại tài năng, trí tuệ chính trong tư duy và khả năng của con người. Nội dung từ Chương 2 đến Chương 8 sẽ quay lại và tập trung xem xét kỹ từng loại trí thông minh trong số 7 loại trí thông minh, đó là: Trí thông minh ngôn ngữ (Chương 2); Trí thông minh không gian (Chương 3); Trí thông minh âm nhạc (Chương 4); Trí thông minh vận động cơ thể (Chương 5); Trí thông minh lô-gic (Chương 6); Trí thông minh tương tác cá nhân (Chương 7); Trí thông minh nội tâm (Chương 8). Bốn chương còn lại cuối cùng nêu ra cho bạn những cơ hội , thời điểm để áp dụng hiểu biết về 7 loại hình thông minh, nhằm làm phát triển nở rộ những tiềm năng quý báu còn ẩn giấu trong con người của bạn (Chương 9); vượt qua được những khó khăn trong việc học tập và nhận thức (Chương 10); tăng cường hiệu suất, chất lượng của công việc mà bạn làm (Chương 11) và cách nuôi dưỡng, duy trì những mối quan hệ giữa con người với nhau (Chương 12). Đoạn kết cuốn sách sẽ đi tìm hiểu xem trong tương lai, quan niệm và các giá trị tiêu chuẩn về kiểu trí tuệ, tài năng khác nhau có thể sẽ thay đổi như thế nào. Quyển ***7 loại hình thông minh*** kết thúc bằng phần giới thiệu các tư liệu, tài liệu tham khảo phổ biến của cuốn sách, giới thiệu các tổ chức, các phần mềm máy tính và các trò chơi mà bạn có thể sử dụng chúng để giúp bạn rèn luyện, phát triển được từng loại năng lực đã có sẵn trong con người bạn trong số 7 loại tài năng trí tuệ kể trên.

Quyển sách này chính là thứ dành cho bạn nếu bạn thực sự là người muốn mở rộng và phát triển được những năng khiếu tự nhiên của mình trong suốt cả cuộc đời. Nó cũng đặc biệt hữu ích đối với bạn nếu bạn đang ở một trong những hoàn cảnh sau:

* Bạn vừa trải qua một trong những cuộc kiểm tra trí thông minh hay kiểm tra sự hiểu biết nào đó, nhưng bạn cảm thấy kết quả của cuộc kiểm tra không nói lên đúng được giá trị thực của con người bạn.

* Bạn cần có thêm thông tin về đặc điểm sở thích, tài năng riêng của mình để chuẩn bị cho một công việc mới hoặc làm một nhiệm vụ mới trong công việc hiện tại của bạn.

* Bạn đang thích thú được tìm hiểu tiềm năng sáng tạo của mình và để điều đó giúp làm tăng thêm sự trưởng thành của bản thân bạn.

* Bạn muốn khám phá xem bạn suy nghĩ và học tập đạt được đến mức độ nào theo cách tự nhiên nhất.

* Bạn muốn biết được kiểu suy nghĩ của bạn có ảnh hưởng như thế nào đến mối quan hệ giữa bạn với vợ (chồng), con trai hay con gái, bạn bè, họ hàng hay bạn học cùng đại học với bạn.

* Bạn đang là một nghệ sĩ, một vận động viên, nhà soạn nhạc hay là một người nào đó có nghề nghiệp mang tính sáng tạo, bạn đang cần tìm lấy một khuôn mẫu trí tuệ để tôn vinh và ca ngợi những thành quả công việc mà bạn đã sáng tạo được cho cuộc sống, đồng thời làm cho chúng (những thành quả công việc của bạn) trở nên đáng giá hơn với xã hội.

* Bạn nghĩ là bạn thiếu một khả năng nào đó trong học tập và bạn muốn làm rõ hơn để hiểu được những điều đó trong con người bạn.

* Bạn dạy hoặc hướng dẫn cho một người nào đó mà họ cần có đánh giá trí tuệ chính xác, cần xây dựng lòng tự trọng hoặc những khả năng khác trong cuộc sống thực tế.

Đối với tôi, niềm ham thích khám phá và nghiên cứu về 7 loại hình thông minh đã được bắt đầu sau quá trình nhiều năm làm việc ở cương vị một thầy giáo tiểu học. Tôi đã trở nên thất vọng với cách mà tất cả thầy cô giáo và các bậc phụ huynh đã dạy con em họ. Cái cách này, đã cướp đi tiềm năng học tập từ những em nhỏ có thể phát triển rực rỡ chỉ vì tập trung chú ý quá nhiều vào từ ngữ và con số, trong khi lãng phí mất những tài năng và năng khiếu bẩm sinh khác. Có lẽ bạn đã giống như một trong những đứa trẻ này, một cá nhân thể hiện khả năng về âm nhạc, nghệ thuật; năng khiếu quan sát, xã hội, cơ khí, vật lý và thậm chí cả khả năng tâm linh, nhưng những khả năng đó vẫn còn thiếu sự chăm chút của gia đình cũng như của trường học. Quyển sách này sẽ giúp bạn phục hồi lại những khả năng trí tuệ đó và hỗ trợ bạn trong việc tìm ra con đường đưa những năng khiếu của bạn trở thành hiện thực một cách tốt nhất. Như Ben Franklin đã nói "Đừng tự che lấp tài năng của bạn. Trong bóng râm thì chiếc đồng hồ mặt trời làm sao còn là chính nó". Hãy học cách sẵn sàng để đi ra dưới ánh sáng mặt trời, và sau đó là làm thế nào để bạn thực sự nổi bật như những gì vốn có của bạn nhé.

Chương 1: Thuyết trí thông minh đa dạng

Bạn hãy dành một chút thời gian để tưởng tượng rằng bạn đang sống trong thời kì tiền sử. Nửa đêm bạn bị đánh thức bởi tiếng động như sấm của một đàn voi ma mút đang di chuyển về phía lều trại của bạn. Bây giờ bạn có thể đưa bất cứ cá nhân nào của thế kỷ XX đặt vào môi trường nguyên thuỷ của bạn để có thể thoát khỏi tình thế mắc kẹt đó.

Ai sẽ là người như vậy? Albert Einstein? Không thể được vì ông ấy quá nhỏ bé. James Joyce thì sao? Rất tiếc vì ông ta bị cận thị nặng. Vậy Franklin Delano Roosevelt thì thế nào? Phải, nếu ông ta không ngồi trên một chiếc xe lăn. Như vậy, những người đàn ông nổi tiếng nhất của thế kỷ XX trở nên ít hữu dụng vào lúc bạn cần như thế này. Trên thực tế là nhiều người trong số họ sẽ gặp nguy hiểm và nhanh chóng bị tiêu diệt trong môi trường nguyên thuỷ. Theo cách khác, nếu tôi gợi ý cho bạn đưa ra một ai đó như Michael Jordan hay Arnold Schwarzenegger thì chắc là họ sẽ giúp bạn thoát khỏi tình thế khó khăn trên.

Trong hoàn cảnh này cần phản xạ nhanh, khả năng định hướng không gian nhạy bén, tốc độ, sức mạnh và sự lanh lẹ, nhiều hơn là cần đến phương trình ánh sáng (E=MC), một tác phẩm văn

học (Finnegans Wake) của James Joyce hay một chương trình cải cách kinh tế (New Deal). Ở thế kỷ thứ 20, chúng ta đã trở nên quen thuộc với trí thông minh cấp độ cao trong cuộc sống cùng những người "mọt sách", nhà trí thức và việ sĩ.

Ngoài ra, còn có cáchđịnh nghĩa trí thông minh là khả năng ứng phó thành công với hoàn cảnh, điều kiện mới và năng lực học hỏi được từ kinh nghiệm đã trải qua của các cá nhân khác.

Nếu xe ô tô ủa bạn bị hỏng ngay giữa đường cao tốc, ai là người thông minh nhất để giải quyết vấn đề này? Liệu đó sẽ là một tiến sĩ triết học ở một trường đại học lớn hay là một thợ sửa xe với trình độ phổ thông trung học? Nếu bạn bị lạc ở giữa một thành phố rộng lớn thì ai có thể là người giúp đỡ bạn nhiều nhất? Sẽ là một vị giáo sư đãng trí hay là một cậu bé có giác quan định hướng ưu việt? Có thể thấy trí thông minh phụ thuộc vào hoàn cảnh, nhiệm vụ và những yêu cầu mà cuộc sống đặt ra cho chúng ta, chứ không phải căn cứ vào một chỉ số IQ, một tấm bằng đại học hay một chức danh uy tín. Kết quả nghiên cứu trên những chỉ số có tính dự đoán của các bài kiểm tra IQ đã khẳng định điều này.

Mặc dù các bài kiểm tra trí thông minh dự đoán được những thành công của học sinh, sinh viên khi cònđang đi học một cách khá vững chắc, nhưng chúng lại thất bại trong việc chỉ ra là các sinh viên làm việc ra sao trong cuộc sống thực sau khi rời khỏi ghế nhà trường. Một cuộc tìm hiểu đối với những nhà chuyên môn đã đạt được nhiều thành công trong cuộc sống cho thấy, có đến 1/3 trong số họ có chỉ số IQ thấp. Như vậy một thông điệp rõ ràng là: Các bài kiểm tra IQ mới chỉ đánh giá được một thứ có thể tạm gọi là "năng khiếu đi học", trong khi trí thông minh thật sự phải được hiểu trong phạm vi rất rộng lớn với nhiều loại kỹ năng khác nhau.

Quyển sách này bàn về những cách biểu hiện khác của trí thông minh. Sẽ thú vị hơn việc ta chỉ nói về trí thông minh như thể nó là một dạng vật chất kì diệu nằm trong não, có thể đo được bằng cách kiểm tra chỉ số IQ, hay trí thông minh như là một nhiễm sắc thể ưu tú được ban tặng cho một số ít những cá nhân may mắn ngay từ lúc mới sinh ra, mà thay vào đó chúng ta sẽ đề cập đến nhiều dạng trí thông minh khác nhau, ta có thể gặp được trên mọi ngả đường của cuộc sống.

Chúng ta sẽ xem xét trí thông minh của một vận động viên, một nghệ sĩ, nhà soạn nhạc, một viên quản trị, nhà tâm thần học, kế toán viên, người bán hàng, giáo viên tiểu học, thợ hàn, thợ sửa chữa máy móc, kiến trúc sư và những người khác nữa. Trên phạm vi toàn cầu, chúng ra cũng sẽ khảo sát về trí thông minh đã và đang tồn tại trong các nền văn hoá khác nhau, bao gồm có tài năng đi biển của những người Polynesian (Pôlinêdi), khả năng kể chuyện của những người hát sử thi dân tộc Nam Tư, và sự nhạy bén của những nhà quản lý người Nhật Bản.

Trong quyển sách này bạn sẽ nghiên cứu về một ý tưởng có tính cách mạng, đang ngày càng thi hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà khoa học cũng như của rộng rãi công chúng. Đó là học thuyết về nhiều loại thông minh khác nhau, được nhà tâm lý học Howard Gardner xây dựng và phát triển từ 15 năm qua, học thuyết đã thách thức các định kiến cũ về việc như thế nào là sự khôn khéo,thông minh. Gardner tin tưởng rằng nền văn hoá của chúng ta đã quá tập trung chú trọng vào lối tư duy lô-gic và tư duy bằng lời nói - đây là những năng lực chủ yếu được đánh giá trong một bài kiểm tra trí thông minh, trong khi đó đã bỏ qua những dạng khác của trí tuệ và sự hiểu biết. Ông đưa ra ý kiến là có ít nhất 7 loại trí thông minh khác nhau, đều xứng đáng được coi như những cách thức quan trọng của suy nghĩ và tư duy.

Bảy loại hình thông minh

Loại thứ nhất là sự thông minh về ngôn ngữ. Đây là trí thông minh của các phóng viên, người kể chuyện, các nhà thơ và luật sư. Loại tư duy này đã đem lại cho chúng ta tác phẩm "Vua Lear" của Shakespeare, "Odyssey" của Homer và truyền thuyết "Nghìn lẻ một đêm" của người Ả Rập. Người có khả năng về ngôn ngữ có thể tranh cãi, thuyết phục, làm trò hay làm hướng dẫn có hiệu

quả bằng việc sử dụng lời nói. Họ thường yêu thích các cách sử dụng âm thanh của từ ngữ, thông qua sự chơi chữ, trò đố từ và cách uốn lưỡi. Đôi khi họ cũng hay đưa tin vặt bởi vì họ có khả năng nhớ các sự kiện. Họ có thể trở thành các bậc thầy về đọc và viết. Họ đọc một cách tham lam, có khả năng viết một cách rõ ràng và có thể phóng đại ý nghĩa lên theo các cách khác nhau từ những tin bài báo, bức ảnh bình thường.

Loại thứ hai, thông minh lô-gic - toán học, là trí thông minh đối với những con số và sự lô-gic. Đây là trí thông minh của các nhà khoa học, kế toán viên và những nhà lập trình máy tính. Newton đã điều khiển và khai thác được loại trí thông minh này khi ông phát minh ra các phép tính vi phân. Einstein cũng tương tự khi ông xây dựng và phát triển học thuyết tương đối của mình. Những nét tiêu biểu nhất của người thiên về trí thông minh lô-gic - toán học gồm có khả năng xác định nguyên nhân, chuỗi các sự kiện, cách tư duy theo dạng nguyên nhân - kết quả, khả năng sáng tạo các giả thuyết, tìm ra các mô hình số học hoặc quy tắc dựa trên các khái niệm, đồng thời ưa thích các quan điểm dựa trên lý trí trong cuộc sống nói chung.

Trí thông minh về không gian là loại năng lực thứ ba, liên quan đến suy nghĩ bằng hình ảnh, hình tượng và khả năng cảm nhận, chuyển đổi và tái tạo lại những góc độ khác nhau của thế giới không gian trực quan. Đó là mảnh đất sáng tạo của các kiến trúc sư, nhà nhiếp ảnh, nghệ sĩ, các phi công và các kĩ sư cơ khí máy móc. Người đã từng thiết kế lên các Kim tự tháp Ai Cập là người có rất nhiều trí thông minh loại này. Cũng có khả năng như vậy là các cá nhân như Thomas Edison, Pablo Picasso và Ansel Adam. Những cá nhân sở hữu loại trí thông minh về không gian ở mức độ cao, thường có một độ nhạy cảm sắc bén với những chi tiết cụ thể trực quan và có thể hình dung được một cách sống động, vẽ ra hay phác họa những ý tưởng của họ dưới dạng hình ảnh, đồ hoạ, cũng như họ có khả năng tự định hướng bản thân trong không gian 3 chiều một cách dễ dàng.

Loại trí thông minh về âm nhạc là loại năng lực thứ tư. Đặc điểm cơ bản của loại trí thông minh này là khả năng cảm nhận, thưởng thức và tạo ra các tiết tấu và nhịp điệu. Đó là trí thông minh của Bach, Beethoven, hay Brahon, và cũng là loại trí thông minh của các nhạc công đàn cầm người Ba-li hay những người hát sử thi của dân tộc Nam Tư. Ngoài ra, trí thông minh về âm nhạc còn có trong tiềm thức của bất cứ cá nhân nào, miễn là người đó có khả năng nghe tốt, có thể hát theo giai điệu, biết dành thời gian cho âm nhạc và nghe được nhiều tiết mục âm nhạc khác nhau với sự chính xác và sáng suốt của các giác quan.

Loại thông minh thứ năm, khả năng vận động thân thể, là loại thông minh cả chính bản thân cơ thể. Nó bao gồm tài năng trong việc điều khiển các hoạt động thân thể của một người và trong cả thao tác cầm nắm các vật thể một cách khéo léo. Các vận động viên thể thao, những người làm nghề thủ công, những thợ cơ khí và các bác sĩ phẫu thuật là những người sở hữu khả năng này của tư duy. Cũng là người như vậy, diễn viên hài vĩ đại Charlie đã sử dụng tài năng loại này để thực hiện được rất nhiều động tác biểu diễn tài tình của ông như trong vở *Kẻ lang thang nhỏ bé*. Các cá nhân thuộc loại tài năng vận động thân thể có thể rất khéo léo và thành công trong nghề thêu may, nghề thợ mộc hay nghề tạo mẫu. Hoặc họ có thể ham thích và theo đuổi những hoạt động của cơ thể như đi bộ đường dài, khiêu vũ, chạy bộ, cắm trại, bơi lội hoặc đua thuyền. Họ là những người thực hành, nhạy cảm, thường xuyên muốn vận động cơ thể của họ và có "phản ứng bản năng" với các tình huống, sự vật.

Loại thông minh thứ sáu là năng lực tương tác. Đây là năng lực hiểu và làm việc được với những người khác. Đặc biệt là, điều này yêu cầu có khả năng cảm nhận và dễ chia sẻ với tâm trạng, tính cách, ý định và mong muốn của những người khác. Thuyền trưởng trên một chiếc tàu đi biển cần phải có loại thông minh này. Trí thông minh này cũng cần cho một nhà quản lý của một tổng công ty lớn. Một cá nhân có trí thông minh về giao cảm có thể rất giàu lòng trắc ẩn và

đầy tinh thần trách nhiệm đối với xã hội, chẳng hạn như Mahatma Gandhi; hoặc là người có sức lôi cuốn và khéo léo như Machiavelli, nhưng họ đều có khả năng nhìn thấu suốt vào bên trong của những người khác và từ đó nhìn ra viễn cảnh của thế giới bên ngoài bằng chính cặp mắt của những con người đó. Trong thực tế, họ rất tuyệt vời với vai trò của người môi giới, quản trị mạng, người hoà giải hoặc là thầy giáo.

Loại trí thông minh cuối cùng là năng lực tự nhận thức bản thân hoặc là trí thông minh nội tâm. Một người mạnh mẽ về loại trí tuệ này có thể dễ dàng tiếp cận và nhìn rõ được những cảm xúc của chính bản thân mình, phân biệt được giữa nhiều loại trạng thái tình cảm bên trong và sử dụng chính những hiểu biết về bản thân mình để làm phong phú thêm và vạch ra con đường cho cuộc đời mình. Các thí dụ về những người có trí thông minh thiên về kiểu này gồm có các nhà cố vấn, nhà thần học, những thương nhân. Họ có thể là người rất hay tự xem xét nội tâm và ham thích được trầm tư suy nghĩ, được ở trong trạng thái tĩnh lặng hay trong các trạng thái tìm hiểu tinh thần một cách sâu sắc khác. Mặt khác họ có thể là người có tính độc lập mạnh mẽ, tính thẳng thắn cao độ và cực kỳ tự giác, có kỷ luật. Trong bất cứ trường hợp nào, họ thuộc dạng tự lập và thích làm việc một mình hơn là làm việc với người khác.

Bạn hãy nhớ rằng, cho dù bạn có nhận thấy một cách rõ ràng bản thân mình thuộc một hoặc hai dạng thông minh trong số các loại đã được mô tả ở trên, thì trong thực tế bạn vẫn luôn luôn sở hữu tất cả 7 loại trí thông minh. Hơn thế nữa, một cách lý tưởng là bất kỳ một người bình thường nào cũng có thể phát triển một trong số 7 loại trí thông minh nói trên của tư duy đến một mức độ đáng kể để có thể sử dụng thành thạo.

Trong cuộc đời chúng ta, 7 loại hình thông minh được thể hiện theo cách khác nhau và duy nhất ở mỗi người, không có ai giống ai. Rất hiếm khi có người đạt được một mức độ thông minh cao ở đầy đủ cả 6 hoặc 7 loại trí thông minh. Vào đầu thế kỷ XX, nhà tư tưởng người Đức Rudolf Steiner có thể được coi là một ví dụ về người có trí tuệ thông minh như vậy. Ông là một nhà triết học, nhà văn và là một nhà khoa học. Ông cũng là người sáng tạo ra một loạt các điệu nhảy, học thuyết về màu sắc và một hệ thống dụng cụ làm vườn, đồng thời ông còn là nhà điêu khắc, nhà nghiên cứu xã hội cũng như là một kiến trúc sư.

Mặt khác có một số người có vẻ như đã phát triển và đạt đến một trình độ cao chỉ một loại trí thông minh nào đó, trong khi các loại trí thông minh khác của họ lại phát triển chậm hơn nhiều và kén hẳn. Đây chính là những nhà bác học của thế giới loài người. Những người giống như nhân vật Raymond trong bộ phim *The Rain Man* (Người đàn ông trong mưa) đã đoạt giải Oscar, đây là những người có thể tính toán các con số bằng tốc độ của ánh sáng nhưng không thể tự chăm sóc bản thân họ. Hay những cá nhân sở hữu tài năng về điêu khắc song lại không thể đọc được, hay có những người có khả năng xướng âm một cách hoàn hảo nhưng lại cần người khác giúp buộc dây giày của họ.

Đa số trong chúng ta là những người có phẩm chất trí tuệ ở vào khoảng giữa của nhà bác học với một con người tự nhiên phát triển bình thường trong thực tế. Mỗi chúng ta thường có một vài loại trí thông minh dường như nổi trội một chút, một vài loại trí thông minh khác có thể đạt vào loại trung bình và vài loại khác nữa được xem như là gây khó khăn cho chúng ta trong cuộc sống. Dù sao đi nữa, điều quan trọng chúng ta cần phải hiểu là còn có nhiều cơ hội cho tất cả mọi người để phát triển và toả sáng kể cả với những kiểu trí thông minh không thường được sử dụng này. Người nông dân, những bậc cha mẹ, hoạ sĩ, những thợ cơ khí, và nhà buôn cũng xứng đáng sở hữu trí thông minh nhiều như các bác sĩ tâm lý, bác sĩ phẫu thuật não hay các giáo sư luật. Luận thuyết về nhiều loại trí thông minh đã tập hợp đầy đủ hàng loạt những khả năng của con người vào một hệ thống gồm 7 loại trí thông minh, tài năng, những loại trí thông minh này có

thể làm cho bất kỳ một cá nhân nào cũng có khả năng thành đạt trong cuộc sống và thu được kết quả mà mình mong muốn.

Những bằng chứng làm cơ sở cho học thuyết

Thuyết trí thông minh đa dạng không phải là khuôn mẫu đầu tiên đưa ra ý kiến cho rằng: có nhiều cách khác nhau để trở thành người khôn ngoan. Trong vòng 200 năm qua, đã có rất nhiều các loại luận thuyết về trí thông minh được đưa ra, theo đó có khoảng từ 1 đến 150 loại trí thông minh khác nhau. Vậy điều gì làm cho khuôn mẫu về trí tuệ của Gardner trở thành đặc biệt, hữu dụng và có sức thuyết phục, dẫu sao đi nữa thì đó chính là vì ông đã tìm ra và xác thực được những kết quả nghiên cứu của mình về vấn đề này từ việc đã nghiên cứu hàng loạt các lĩnh vực có liên quan: nhân loại học, tâm lý học nhận thức, tâm lý học phát triển, phân tích tâm lý, khoa học tiểu sử, sinh lý học về động vật, và giải phẫu về thần kinh học. Trong học thuyết của mình, Gardner đã thiết lập được các yêu cầu cần thiết đặc trưng mà mỗi loại trí thông minh phải đạt được để có đủ điều kiện xác định đó là một loại trí thông minh. Sau đây là 4 trong số các tiêu chuẩn ấy:

Đặc điểm 1: Mỗi trí thông minh có khả năng được biểu tượng hoá. Thuyết trí thông minh đa dạng đã đưa ra một khía cạnh về khái niệm trí thông minh, cho rằng khả năng biểu tượng hoá trong tư duy con người hay khả năng diễn đạt những ý tưởng, kinh nghiệm thông qua sự miêu tả các hình ảnh, con số và các từ ngữ, là dấu hiệu để xác nhận đó là trí thông minh của con người. Khi Vanna White chỉ vào khoảng không trên chữ "pr...gram" trên màn hình ti vi đang trình chiếu trò chơi: "Bánh xe may mắn", phần lớn những người xem ti vi có thể nói ngay chữ cái bị thiếu mất trong từ trên là gì, bởi vì họ cùng chung một hệ thống ký tự giao tiếp thông thường là tiếng Anh. Đây là một thí dụ của hệ thống ký tự ngôn ngữ. Thuyết trí thông minh đa dạng cho rằng: có nhiều cách khác nhau mà mỗi loại trí thông inh có thể sử dụng để biểu tượng hoá. Những người có tư duy lô-gic toán học sử dụng các con số và các chữ số Hy Lạp, trong số các loại ký hiệu khác, để đáp ứng các tư duy và nhu cầu có tính lý trí của họ. Ở một mặt khác, những nhà soạn nhạc hoặc nhạc sĩ lại thường hay sử dụng các nốt nhạc trầm bổng để biểu tượng hóa các giai điệu và tiết tấu của họ. Marcel Marcean lại sử dụng các cử chỉ động tác phức tạp và sự diễn giải bằng các dấu hiệu của vận động thân thể để biểu diễn các khái niệm như sự tự do và trạng thái cô đơn. Ngoài ra cũng còn các ký hiệu mang tính xã hội, chẳng hạn như cái vẫy tay chào tạm biệt và những ký hiệu của cái tôi, như đã biết, thí dụ như các hình ảnh của giấc mơ vào buổi sáng sớm.

Đặc điểm 2: Mỗi trí thông minh đều có một lịch sử phát triển của riêng nó. Trí thông minh không phải là một điều gì lạ thường có tính tuyệt đối như những người trung thành với quan niệm về trí thông minh theo kiểu chỉ số IQ. Những người này cho rằng trí thông minh được sinh ra rồi được duy trì ổn định, bền vững trong suốt cả chiều dài cuộc đời của mỗi người. Theo thuyết trí thông minh đa dạng, mỗi loại trí thông minh biểu hiện ra vào một thời điểm xác định trong thời thơ ấu, chúng đều có một chu kỳ bộc lộ và phát triển tiềm năng rực rỡ trong chiều dài cuộc đời, và bao gồm cả việc mỗi loại có một hình mẫu duy nhất về quá trình suy giảm nhanh chóng hay từ từ khi một người bị già đi. Nhà soạn nhạc vĩ đại Mozart đã sáng tạo ra những âm điệu đơn giản từ khi lên 3 tuổi và viết được những bản giao hưởng vào năm lên 9 tuổi. Những tài năng âm nhạc vẫn được duy trì và còn tương đối lớn mạnh cả khi tuổi đời đã cao, bằng chứng trong cuộc sống thực tế là những nhà sáng tác như Pablo Casals, Igor Stravinsky và George Friedrich Handel.

Loại tư duy lô-gic toán học, một mặt khác, lại có kiểu mô hình phát triển khác với loại trên. Loại này xuất hiện hơi muộn một chút trong thời thơ ấu, phát triển đạt đến đỉnh cao vào thời thanh niên, sau đó suy giảm muộn hơn trong cuộc đời của con người. Nhìn vào lịch sử của tư

duy toán học, ta nhận thấy có một số khám phá lớn trong toán học do những nhà bác học có tuổi đời ngoài 40 tuổi. Sự thực là, nhiều khám phá quan trọng là của những người còn ở độ tuổi niên thiếu, chẳng hạn như Blaise Pascal và Evaiste Galois. Thậm chí Albert Einstein đã đạt được những hiểu biết sâu sắc ban đầu về thuyết tương đối khi ông mới 16 tuổi.

Tương tự như vậy, mỗi loại trí thông minh có một mô hình tăng trưởng, phát triển và suy giảm theo cách riêng của mình, trong vòng đời của con người.

Đặc điểm 3: Mỗi trí thông minh đều sẽ tổn thương và biến mất khi có các tác động xâm phạm và gây hại đến những vùng đặc trưng riêng biệt của nó trong bộ não người. Thuyết về trí thông minh đa dạng tiên đoán rằng trong thực tế, trí thông minh có thể bị cô lập khi bộ não bị tổn thương. Gardner đã đưa ra ý kiến là: Nhằm mục đích được công nhận và có thể tồn tại, bất kỳ một lý thuyết nào về trí thông minh đều phải dựa trên cơ sở sinh học, nghĩa là được bắt nguồn từ cấu trúc vật chất của não bộ. Với vai trò là một nhà tâm lý học thần kinh ở Ban quản lý cựu chiến binh Boston, Gardner đã làm việc với những bệnh nhân bị tổn thương não, một phần nào đó trong 7 loại trí thông minh của họ bị ảnh hưởng, thí dụ như: Một người có thương tích ở thuỳ trước trán trong bán cầu não trái thì không thể nói và viết bình thường được nhưng vẫn có thể hát, vẽ, và nhảy múa không hề có một chút khó khăn nào. Trong trường hợp này thì trí thông minh về ngôn ngữ của anh ta đã bị suy giảm, hư hại một phần. Mặt khác, những người bị thương ở thuỳ thái dương bên phải có thể khó khăn khi thực hiện những công việc mang tính chất âm nhạc, nhưng anh ta có thể nói, đọc và viết một cách dễ dàng. Những bệnh nhân bị thương ở thuỳ chẩm của bán cầu não bên phải có thể bị suy giảm đáng kể những khả năng về nhận biết gương mặt, khả năng quan sát hoặc nhận biết những chi tiết trực quan.

Lý thuyết về trí thông minh còn đang tranh luận về việc có tồn tại hay không 7 hệ thống của não bộ hoạt động một cách tương đối độc lập. Trí thông minh ngôn ngữ xem ra như là một chức năng chính của bán cầu não trái ở đa số mọi người, trong khi trí thông minh về âm nhạc, không gian và năng lực tương tác có xu hướng tập trung tại bán cầu não phải nhiều hơn. Trí thông minh về năng lực vận động thân thể gồm có vỏ não vận động, những hành thần kinh cơ sở và bộ phận trước não. Thuỳ trước trán là đặc biệt quan trọng đối với trí thông minh của con người.

Bộ não là một tổ hợp phức tạp lạ thường đến mức khó tin nên không thể phân chia ra được một cách rõ ràng thành 7 khu vực có ranh giới như bản đồ. Tuy nhiên, lý thuyết về trí thông minh đa dạng đã tổng hợp những kết quả đã được khám phá trong hơn 20 năm qua trong lĩnh vực tâm lý học thần kinh theo một cách riêng biệt đáng được chú ý.

Đặc điểm 4: Mỗi loại trí thông minh có những nền tảng giá trị văn hoá riêng của nó. Thuyết trí thông minh đa dạng cho rằng, những biểu lộ của trí thông minh được đánh giá một cách tốt nhất bằng việc nhìn vào những khả năng đóng góp cao nhất của nó đối với xã hội, chứ không phải là việc giành được kết quả tốt hay không trong các cuộc kiểm tra. Những kỹ năng tiêu biểu cho việc kiểm tra chỉ số IQ, chẳng hạn như khả năng lặp lại những con số ngẫu nhiên theo chiều thuận hoặc chiều ngược, hay năng lực để giải quyết những vấn đề nào đó có tính chất tương tự như vậy, là làm hạn chế những giá trị văn hoá có trong trí thông minh của con người. Lần gần đây nhất khi bạn nghe thấy ông bà bế đứa cháu đặt trong lòng và nói: "Ông (bà) muốn nói với cháu một điều đã rất có ý nghĩa với ông (bà) trước kia, ông (bà) hy vọng rằng giờ đây nó cũng đầy ý nghĩa đối với cháu: 23,16, 94, 3, 12...".

Trên một phương diện khác, điều gì đã đem lại những thành tựu và tiến bộ xã hội của chúng ta, từ thế hệ này đến thế hệ khác như những truyện cổ tích, truyện thần thoại, tác phẩm văn học, âm nhạc, những môn nghệ thuật lớn, những khám phá khoa học và những kỹ năng vật lý.

Thuyết trí thông minh đa dạng cho rằng, cách tốt nhất để chúng ta có thể học được những điều thông minh là nghiên cứu, học tập những thí dụ về các công trình văn hoá có ích nhất cho

xã hội chúng ta, đối với từng loại trong số 7lĩnh vực, chẳng hạn: Tác phẩm *Moby Dick* của Herman Melville tốt hơn là những âm tiết vô nghĩa trong cẩm nang tra cứu tâm lý; *Guernica* của Pablo Picasso tốt hơn những thiết kế hình học trong những bài kiểm tra tính suy luận không gian; tác phẩm *Magna Carta* hay *Sermon trên núi* tốt hơn là "thước đo Vineland" về tính trưởng thành xã hội.

Ở một mức độ xa hơn nữa, thuyết trí thông minh đa dạng tán thành và ca ngợi tính đa dạng trong cách mà trí thông minh được thể hiện ở những nền văn hoá khác nhau. Ở đây không coi các khám phá về từ ngữ và toán học của những người châu Âu da trắng như đỉnh cao của trí thông minh (mà nếu theo quan niệm này, một lần nữa sự kiểm tra trí tuệ bằng chỉ số IQ lại được ủng hộ và duy trì), thuyết trí thông minh đa dạng cung cấp một phạm vi quan niệm rộng lớn về trí thông minh của con người. Trong biểu đồ về trí thông minh này, các loại khả năng về trí tuệ của con người đều được ca ngợi và tôn trọng như nhau, đó là tài năng tìm đường của những người dân Himalaya, phương pháp phân loại phức tạp của thổ dân Nam Phi tộc Kalahan, những thiên tài âm nhạc của nền văn hoá Arang ở đất nước Nigieria, các hệ thống vẽ bản đồ độc nhất vô nhị của những người đi biển dân tộc Polynesia, và những khả năng đặc biệt của nhiều người khác trên khắp thế giới.

Bổ sung thêm vào các đặc điểm nội dung trên, thuyết còn đưa ra ý kiến là mỗi loại thông minh có một quá trình xử lý nhận thức riêng biệt của mình trong các hoạt động của trí nhớ, sự tập trung, tri giác và cách giải quyết vấn đề. Thí dụ, có thể bạn không thể nhớ các giai điệu, nhưng lại nhớ hình ảnh gương mặt và con số. Tương tự như vậy, bạn có thể có tri giác nhạy bén về độ cao của nốt nhạc song bạn không thể phân biệt được sự khác nhau giữa cách phát âm của chữ "th" và "sh". Thậm chí 7 loại trí thông minh còn có cả lịch sử tiến hoá riêng của mỗi loại. Trí thông minh về âm nhạc có một phần hàm chứa tiếng hót của chim muông, trong khi trí thông minh về vận động thân thể xuất hiện từ những hoạt động săn bắn trong những giai đoạn sơ khai đầu tiên của lịch sử loài người. Những ai muốn thấy các số liệu có thể định lượng được về những vấn đề trên thì chính các kết quả kiểm tra tâm lý và nghiên cứu thực nghiệm sẽ là một sự ủng hộ và khẳng định. Lý thuyết về trí thông minh đa dạng không chỉ là một ý kiến đơn thuần. Nó được lập nên từ việc tổng hợp các kết quả nghiên cứu mới nhất của những đề tài khoa học về trí thông minh đang hiện hành.

Chương 1: Thuyết trí thông minh đa dạng (tiếp)

Khám phá 7 loại hình thông minh của bạn

Bây giờ bạn đã biết được một vài điều về cơ sở khoa học của thuyết 7 loại hình thông minh này, hãy xem xem bản thân bạn sẽ khớp với mỗi loại hình thông minh đến mức nào. Trong quá trình tôi tổ chức các cuộc hội thảo và giảng bài ở trên khắp nước Mỹ, mọi người thường đặt ra câu hỏi "Có bài kiểm tra nào có thể thử làm để biết được trí thông minh của tôi ra sao hay không?". Tôi hy vọng rằng không có. Quyển sách này đã được xây dựng trên cơ sở của sự tin tưởng là trí thông minh rất phong phú và đa dạng, vượt hẳn ra ngoài khái niệm trí thông minh bị gò ép chỉ trong một bài kiểm tra khoảng 90 phút. Mặc dù vẫn có nhiều bài kiểm tra cá nhân trên thực tế, chúng đánh giá những khía cạnh khác nhau của 7 loại hình thông minh, nhưng cách tốt nhất để khám phá xem các kiểu thông minh của bạn nhiều đến mức nào chính là thông qua sự

đánh giá trung thực nhất bằng việc xem bạn đã ứng dụng như thế nào trong cuộc sống hàng ngày.

Hãy xem xét những gì bạn làm hàng ngày, như là việc sử dụng điện thoại. Bạn có các kỹ năng gì để ghi nhớ các số điện thoại? Bạn có lặp lại các con số điện thoại bằng cách tự lẩm nhẩm khẽ đọc chúng trước khi quay số hay không? Nếu có thì đó là bạn đang sử dụng năng lực ngôn ngữ đấy. Hay bạn hình dung ra được các phím cần bấm trên mặt máy điện thoại như tấm bản đồ có dạng một mạng kẻ ô vuông. Điều đó phản ánh môt kiểu trí tuệ tư duy theo không gian trong công việc. Tôi đã từng nghe có người nói rằng họ nhớ số điện thoại bằng các âm điệu đặc trưng của phím bấm khi nhấn. Những người này phải là những người có trí thông minh về âm nhạc. Một điều nữa là trí thông minh của một người được sinh ra từ các hoạt động hàng ngày như tiến hành một cuộc gọi điện thoại chẳng hạn, chứ không phải những vấn đề và công việc được lập ra để kiểm tra như những gì tìm thấy trong một bài kiểm tra IQ.

Không có một nhóm các khả năng được sắp xếp sẵn từ trước nào đó có thể định nghĩa được toàn bộ trí thông minh của bạn. Mặc dù vậy, bạn có thể tiến gần đến việc hiểu được kiểu suy nghĩ của bạn bằng cách khảo sát một ví dụ tiêu biểu trong số các sự kiện vẫn diễn ra thường xuyên trong cuộc đời của bạn. Danh sách kiểm tra với những đề mục sau đây sẽ giúp bạn làm điều này. Có một khoảng trống ở cuối mỗi mục để viết về những khả năng khác đã không được nhấn mạnh trong danh sách kiểm tra. Đừng coi danh sách kiểm tra này như là những gì quyết định cuối cùng về 7 loại hình trí tuệ của bạn. Còn có nhiều bài tập và các hoạt động khác nhau trong quyển sách này, chúng sẽ bổ sung thêm vào vốn hiểu biết của bạn cách làm thế nào để bạn đạt được hiệu quả cao nhất. Hãy nghĩ danh sách kiểm tra này đơn giản chỉ là một cách để bắt đầu khám phá khi bạn muốn tìm đáp số thực về trí thông minh của bản thân mình.

Danh sách kiểm tra cho các loại trí thông minh

Đối với từng loại trí thông minh, bạn hãy kiểm tra xem những quan điểm dưới đây có đúng khi áp dụng đối với bạn hay không: (tích vào khoảng trống đầu dòng)

TRÍ THÔNG MINH NGÔN NGỮ

______ Những quyển sách rất quan trọng đối với tôi.

______ Tôi có thể nghe thấy những từ vang lên trong đầu mình trước khi đọc, nói hay viết chúng ra.

______ Tôi nghe đài hoặc nghe băng nhiều hơn là xem ti vi hay xem phim.

______ Tôi có khả năng từ ngữ trong các trò chơi như sắp xếp chữ, đảo chữ hay mật khẩu.

______ Tôi thích giải trí hay chơi những trò nào mà có sự xoắn lưỡi, có những âm điệu vô nghĩa hay có sự chơi chữ.

______ Đôi khi những người khác phải dừng lại và đề nghị tôi giải thích ý nghĩa của những từ ngữ mà tôi sử dụng khi viết và nói.

______ Tiếng Anh, các môn học xã hội và lịch sử đối với tôi dễ hơn nhiều so với môn toán và khoa học trong thời gian tôi còn đi học phổ thông.

______ Khi lái xe thong thả trên xa lộ, tôi có sự chú ý vào những từ ngữ viết trên bảng quảng

cáo nhiều hơn chú ý quang cảnh xung quanh.

_____ Cuộc nói chuyện, trao đổi của tôi thường liên quan đến những thông tin tham khảo mà tôi vừa được đọc hoặc nghe thấy.

_____ Gần đây tôi đã viết về một số điều đã làm tôi đặc biệt tự hào hoặc những điều giúp tôi được nhận ra giữa những người khác.

Những năng lực ngôn ngữ khác: ...

TRÍ THÔNG MINH LÔ-GIC:

_____ Tôi có thể dễ dàng tính toán các con số trong đầu.

_____ Toán và/hoặc các môn khoa học là những môn học được tôi yêu thích trong số những môn học khi còn ở nhà trường.

_____ Tôi thích thú với các trò chơi hay giải các câu hỏi hóc búa mang tính trí óc mà chúng đòi hỏi phải có suy nghĩ lô-gic.

_____ Tôi thích nghĩ ra và làm các thí nghiệm mà có một chút tính chất là "cái gì xảy ra" (Thí dụ như: "cái gì sẽ xảy ra nếu tôi tăng gấp đôi số lượng nước tôi tưới hàng tuần vào bụi hoa hồng của tôi").

_____ Suy nghĩ của tôi là tìm tòi những khuôn dạng, luật lệ hay những trật tự có tính lô-gic trong các sự vật, sự việc.

_____ Tôi ham thích và hứng thú với những phát triển, tiến bộ mới của khoa học.

_____ Tôi tin tưởng rằng hầu hết mọi thứ đều có một cách lý giải hợp lý, chặt chẽ.

_____ Đôi khi tôi tư duy bằng những khái niệm trừu tượng, tách biệt rõ ràng, không có từ ngữ và hình ảnh.

_____ Tôi thích tìm kiếm những thiếu sót mang tính lô-gic trong những thứ mà mọi người nói và làm ở nhà và trong công việc.

_____ Tôi cảm thấy thoải mái, dễ chịu hơn khi có một điều gì đó được đo đạc, xếp loại, phân tích và định lượng theo một phương pháp nào đó.

Những năng lực trí thông minh lô-gic toán học khác: ...

TRÍ THÔNG MINH KHÔNG GIAN:

_____ Tôi thường thấy được rõ ràng hình ảnh hiện lên khi tôi nhắm mắt lại.

_____ Tôi nhạy cảm với màu sắc.

_____ Tôi thường sử dụng máy quay phim hoặc máy ảnh để ghi lại những gì tôi nhìn thấy ở xung quanh mình.

_____ Tôi thích thú với việc giải câu đố xếp hình, mê cung hay những câu đố khác sử dụng hình ảnh.

_____ Tôi thường có những giấc mơ đầy hình ảnh sống động vào ban đêm.

_____ Nói chung, tôi có thể nhìn thấy đường của mình cả ở những khu vực, địa bàn không quen biết.

______ Tôi thích hoặc viết nguệch ngoạc một cách lơ đãng.
______ Khi còn đi học phổ thông, đối với tôi môn hình học dễ hơn nhiều so với môn đại số.
______ Tôi có thể tưởng tượng một cách thoải mái về hình ảnh của một sự vật hoặc một cảnh bất kỳ nào đó sẽ được hiện ra như thế nào, khi được nhìn từ trên cao xuống bằng đôi mắt của con chim đang bay.
______ Tôi thích nhìn ngắm một tài liệu có nhiều hình ảnh minh hoạ hơn là đọc nó.

Những năng lực khác của trí thông minh về không gian: ...

TRÍ THÔNG MINH VẬN ĐỘNG CƠ THỂ:

______ Tôi tham gia ít nhất một môn thể thao hoặc hoạt động thân thể đều đặn và thường xuyên.
______ Tôi thấy thật khó khăn khi phải ngồi lỳ một chỗ trong một khoảng thời gian dài.
______ Tôi thích làm việc bằng bàn tay với những công việc, hoạt động có tính cụ thể như nghề làm may, nghề thêu, chạm khắc, nghề thợ mộc hoặc tạo mẫu.
______ Những ý tưởng tốt nhất thường đến với tôi khi đang đi dạo hoặc chơi đùa ở bên ngoài, hoặc khi tôi tham gia vào một vài hoạt động cơ thể khác nào đó.
______ Tôi thường thích được dùng thời gian rỗi rãi để đi ra ngoài.
______ Tôi thường sử dụng các cử chỉ phức tạp của tay hoặc các dạng khác của ngông ngữ cơ thể khi đối thoại, nói chuyện với một người nào đó.
______ Tôi cần được chạm vào các thứ để có thể hiểu rõ hơn về chúng.
______ Tôi ham thích được chơi các trò chơi tiêu khiển liều lĩnh, táo bạo hoặc tham gia các hoạt động thân thể tương tự, có thể đem lại cảm giác mạnh, hồi hộp, sợ hãi với người chơi.
______ Tôi có thể tự vận động tốt cũng như khi phối hợp với người khác.
______ Tôi cần được thực tập một kỹ năng mới nhiều hơn là chỉ đọc về nó một cách đơn thuần hay xem một băng video mô tả về nó.

Những khả năng khác của vận động thân thể: ...

TRÍ THÔNG MINH ÂM NHẠC:

______ Tôi có một giọng hát dịu dàng.
______ Tôi có thể biết và phân loại được khi có một nốt nhạc bị lạc điệu (bị sai).
______ Tôi thường nghe nhạc ở đài phát thanh, ở đĩa hát, ở băng từ hay ở đĩa CD.
______ Tôi chơi được một nhạc cụ.
______ Cuộc sống của tôi sẽ thật nghèo nàn, đơn điệu nếu trong đó không có âm nhạc.
______ Đôi khi tôi tự nhận thấy mình đang đi bộ trên đường phố với những đoạn quảng cáo trên ti vi được lặp đi lặp lại trong đầu hoặc những giai điệu nào đó đang lướt qua trong ý nghĩ.
______ Tôi có thể dễ dàng dành thời gian để nghe một đoạn nhạc được chơi với chỉ một dụng cụ gõ đơn giản.
______ Nếu tôi nghe một bản nhạc được tuyển chọn nào đó, sau một hặc hai lần được nghe, tôi

thường có thể hát lại chúng một cách tương đối chính xác.

______ Tôi thường tạo ra các âm thanh gõ nhè nhẹ hoặc hát những giai điệu nhỏ trong khi làm việc, nghiên cứu hoặc làm một điều gì mới.

Những năng lực khác về âm nhạc: ...

TRÍ THÔNG MINH TƯƠNG TÁC CÁ NHÂN:

______ Tôi thuộc dạng người mà những người khác tìm đến để nghe lời khuyên và tư vấn của tôi về công việc hoặc về những hàng xóm của tôi.

______ Tôi thích những môn thể thao có tính đồng đội như cầu lông, bóng chuyền, hay bóng mềm hơn là những môn thể thao mang tính cá nhân như môn bơi lội hoặc cưỡi ngựa.

______ Khi gặp phải rắc rối, khó khăn, tôi thích đi tìm một người khác giúp đỡ tôi hơn là việc tôi cố gắng làm việc để giải quyết được những vướng mắc, khó khăn của bản thân.

______ Tôi có ít nhất là 3 người bạn thân.

______ Tôi yêu thích những trò tiêu khiển có nhiều người tham gia như chơi bài brít hoặc bài Monopoly hơn là những trò chơi trên máy hoặc trò đánh bài một người.

______ Tôi thấy thích thú khi có cơ hội được dạy người khác hoặc hướng dẫn cho một nhóm người làm những điều gì tôi đã biết cách làm.

______ Tôi tự coi mình là người lãnh đạo (hoặc những người khác gọi tôi như vậy).

______ Tôi cảm thấy thoải mái khi ở giữa một đám đông người.

______ Tôi thích tham gia vào những hoạt động xã hội có liên quan đến vông việc của tôi, liên quan đến nhà thờ hoặc cộng đồng.

______ Tôi sẽ muốn dành các buổi tối để tham gia các cuộc hội họp đông người sống động hơn là ở nhà một mình.

Những năng lực giao cảm khác: ...

TRÍ THÔNG MINH NỘI TÂM:

______ Tôi thường để thời gian một mình nghiền ngẫm, trầm ngâm hoặc suy nghĩ về những vấn đề quan trọng trong cuộc sống.

______ Tôi đều đặn đến dự các buổi tư vấn hoặc các cuộc hội thảo về sự trưởng thành của con người để hiểu biết nhiều hơn nữa về bản thân mình.

______ Tôi có những chính kiến khác hẳn làm cho tôi tách biệt với đám đông người.

______ Tôi có một sự hứng thú hoặc sở thích đặc biệt trong việc giữ kín thật nhiều điều tốt đẹp cho bản thân.

______ Tôi có một cách nhìn thực tế về những mặt mạnh và điểm yếu của bản thân mình (những điều này đã được khẳng định nhờ thông tin phản hồi từ nhiều nguồn tin khác).

______ Tôi sẽ thích được ở một mình suốt cả thời gian cuối tuần trong một căn hầm nhỏ ở giữa rừng hơn là ở một khu nghỉ mát hấp dẫn có rất nhiều người xung quanh.

______ Tôi tự coi mình là người có ý chí mạnh mẽ hoặc là người có khuynh hướng độc lập.

______ Tôi giữ một cuốn sổ nhật ký cá nhân hoặc một cuốn sổ ghi lại những sự kiện trong đời

sống nội tâm của mình.

_____ Tôi tự làm việc cho mình hoặc ít nhất là có những suy nghĩ nghiêm chỉnh về việc bắt đầu công việc hoặc nghề nghiệp của riêng mình.

Những năng lực tự tri giác khác: ...

Chương 1: Thuyết trí thông minh đa dạng (tiếp)

Sử dụng quyển sách này như thế nào?

Việc hình thành danh sách kiểm tra nói trên có thể cho bạn biết nhiều điều về bản thân bạn, những điều mà có thể bạn đã biết rồi. Quyển sách này phục vụ cho một mục đích là xác lập được niềm tin của bạn trong việc biết cách làm thế nào để học tập và suy nghĩ có hiệu quả nhất. Bạn có thể vui mừng thấy rằng, có nhiều tài năng của bạn có những đặc điểm và biểu hiện như của trí thông minh thông thường thể hiện. Đặc biệt là điều này có thể gợi lại cho bạn nhớ việc bạn đã từng nghĩ rằng, những tài năng đó của bạn có những khác biệt với kiểu thông minh lô-gic, ngôn ngữ và cũng đáng được quý trọng trong nền văn hoá của chúng ta. Cũng có thể bạn sẽ khám phá ra được ít nhất có vài điều đáng ngạc nhiên trong số những điều đánh giá ở trên và có thể vì thế mà bạn háo hức khám phá nhiều hơn nữa về trí thông minh của mình. Trước khi tiếp tục với phần còn lại của cuốn sách này, dù sao đi nữa, bạn hãy ghi nhớ trong đầu những ý kiến sau đây:

Hãy nhìn vấn đề một cách toàn cảnh: Bạn có thể là thiên tài toán học, là lực sĩ đáng ngưỡng mộ, là biên tập viên giỏi, hoặc chỉ là người có trí tưởng tượng nghèo nàn, là người ham thích tiệc tùng, hay là một người mê âm nhạc - tất cả đều có liên quan đến nhau và được xếp chung trong một khối khổng lồ duy nhất. Điều đó giải thích tại sao việc đọc hết cuốn sách này, xem từng loại trí thông minh là rất quan trọng với bạn, nhờ đó bạn có thể thu được một hình ảnh đầy màu sắc về tất cả các khả năng của bạn, chứ không phải chỉ đơn giản là một bức tranh đen trắng nghèo nàn về khả năng của bạn.

Hãy yêu quý và biết ca ngợi những năng lực sẵn có của bạn: Một trong những đóng góp lớn nhất của thuyết trí thông minh đa dạng này là nó tạo điều kiện cho tất cả mọi người đều có được cơ hội để toả sáng về một số mặt nào đó. Trong vai trò của một chuyên gia đi tìm hiểu, tôi đã từng trò chuyện với rất nhiều người, họ đã trải qua suốt cả cuộc đời nhưng đều nghĩ rằng họ là những người không thành công, bởi vì họ không phải là kiểu người có trí thông minh về ngôn ngữ hoặc lô-gic, trong khi xã hội chỉ chú trọng và muốn họ trở thành người có trí thông minh kiểu này. Quyển sách này mang lại cho những cá nhân ở trong tình trạng trên một dịp tốt, để họ tự thể hiện trên thực tế như là những người có trí thông minh cao độ về một hoặc nhiều loại thông minh nào đó mà họ có.

Hãy tập trung chú ý vào những trí thông minh còn ẩn giấu trong con người bạn: Trong quá trình làm những bài tập ở trong cuốn sách này, bạn có thể phát hiện ra những năng lực của bạn đã từng có trước đây - có khả năng từ thời thơ ấu của bạn - những năng lực này bạn đã bỏ

qua, không chú ý tới từ nhiêu năm nay. Những trí thông minh này là đại diện cho những tiềm năng ở ngay trong con người bạn mà đã bị bỏ quên không được khai thác. Có thể bạn đã cản trở việc phát triển chúng ngay từ khi còn trẻ vì những kinh nghiệm tiêu cực ở gia đình và nhà trường. Hoặc đơn giản là bạn chưa bao giờ có người nào giúp đỡ để phát triển chúng. Dù lý do cho sự lãng quên những trí thông minh của bạn là gì đi nữa, bạn có thể sử dụng quyển sách này để đánh thức những năng lực đang ngủ quên và mở rộng trí thông minh của bạn theo hướng mà bạn có thể chưa bao giờ tưởng tượng ra được. Chương 9 chỉ ra cho bạn cách làm thế nào để tìm tòi trong quá khứ và khôi phục trí thông minh đã bị quên lãng, từ đó bạn thử bắt đầu đưa nó áp dụng vào trong những hoạt động thực tại hàng ngày.

Hãy lạc quan về những năng lực còn yếu của bạn: Đừng cảm thấy tuyệt vọng nếu bạn thấy mình là người vụng về, hoặc vì bạn không thể cân đối được tài chính của mình, hoặc vì có những điểm yếu khác đang ám ảnh bạn. Có một số điều mà bạn có thể làm để giúp bạn đối phó với những khó khăn trong việc rèn luyện kỹ năng của mình. Chương 10 mô tả một phương pháp hữu hiệu để thực hiện các công việc cần thiết cho những loại trí thông minh còn yếu của bạn. Và hãy nhớ rằng: mọi người đều có thể không rèn luyện được một vài mặt kỹ năng nào đó. Picasso không bao giờ có thể nhớ được bảng chữ cái. Beethoven thì nổi tiếng về tính vụng về, lóng ngóng. Moses lại có tật nói lắp. Bạn cũng là người giống như họ mà thôi.

Dù bạn là người thích thú với những mặt mạnh của mình, hay bạn đang phải chống đỡ lại với những điểm yếu của bản thân, cuốn sách về 7 loại hình thông minh sẽ cung cấp cho bạn hàng trăm ý tưởng và sáng kiến để phát triển được 7 loại hình thông minh của bạn. Còn hơn thế nữa, quyển sách này sẽ mang lại cho bạn một cách nhìn mới đối với bản thân. Ở một mức độ nào đó, đây còn là một quyển sách giúp mở rộng hơn nữa trí thông minh của bạn. Nhưng theo ý nghĩa rõ ràng hơn, chính là bạn đã làm tăng trí thông minh của mình. Đơn giản là bởi vì giờ đây, bạn biết được câu trả lời cho câu hỏi đã được nêu ra từ đầu cuốn sách, đó là: Bạn thông minh như thế nào? Trí thông minh của bạn còn đi xa hơn nhiều so với những gì mà bạn có thể hình dung được. Bạn hiểu biết nhiều hơn so với bạn nghĩ bởi vì bạn nghĩ nhiều hơn những gì bạn biết.

Chương 2: Trí thông minh ngôn ngữ

Thể hiện năng khiếu ngôn ngữ của bạn

Tôi vốn là người nghiện nghe đài phát thanh như một đứa trẻ con. Tôi đã từng dành hàng giờ đồng hồ để dò các kênh sóng đài từ đầu này đến đầu kia của băng tần AM, nghe qua tất cả mỗi thứ một chút, cả âm nhạc, tin tức và giải trí. Nhưng có một kênh trên bảng tần số của đài làm tôi luôn phải nấn ná và kéo dài thời gian ở đây, để nghe một cách chăm chú hơn so với tất cả các kênh. Chương trình này có tên là *The World Tomorrow* (Thế giới ngày mai), do nhà truyền giáo Kerbert W.Amstrong thực hiện. Tôi chắc chắn một sự thật rằng Amstrong có cùng họ giống như họ của tôi và điều này đã làm tôi thêm phần hứng thú. Nhưng những gì đã quyến rũ tôi lại chính là âm thanh giọng nói của ông, là những từ ngữ mà ông sử dụng và cái cách mà ông dùng chúng.

Tôi đã bị mê hoặc bởi tài diễn thuyết của ông và thường phải rất khó khăn để tự kéo mình rời khỏi chương trình ấy.

Kinh nghiệm ban đầu này đã truyền cho tôi một vốn hiểu biết về khả năng dùng sức mạnh của từ ngữ để đánh lừa con người (tôi đã nhanh chóng biết cách phân biệt giữa nội dung những thông điệp của nhà truyền giáo với tài hùng biện của ông). Nhưng nó cũng chỉ ra cho tôi thấy được ngôn ngữ có thể gây cảm hứng, dùng để giải trí và được sử dụng để chỉ dẫn cho con người như thế nào. Điều đó khiến tôi khám phá ra một kết quả là ngôn ngữ tạo ra sự nhận thức cho con người, nó là một đại diện cơ bản nhất cho một trong các dạng hành vi của trí thông minh con người. Chương này sẽ khảo sát và tìm hiểu sức mạnh của ngôn ngữ trong cuộc sống của bạn. Nó cũng cho bạn thấy làm cách nào để tập hợp và sắp xếp lại những gì mà bạn đã có về trí thông minh ngôn ngữ, để từ đó bạn nhận được những niềm vui và sự hài lòng nhiều hơn nữa trong cuộc sống, đồng thời tăng cường năng lực nhận thức to lớn của bạn đối với những ngôn từ mà bạn nói, đọc và viết hàng ngày.

Sử dụng ngôn ngữ

Trí thông minh ngôn ngữ có lẽ mang tính phổ quát nhất trong số 7 loại hình thông minh được nói đến ở thuyết trí thông minh đa dạng. Trong khi xung quanh ta có không nhiều nhà hùng biện thành công và ít khi chúng ta được gặp họ, thì mọi người đều phải học và rèn luyện các nói, và trong nhiều nền văn hoá, phần lớn các công dân đều có thể đọc và viết thông thạo. Trong nền văn hoá của chúng ta, năng lực về ngôn ngữ được xếp vào một trong số những trí thông minh được chú ý và coi trọng nhất, cùng với kiểu tư duy lô-gic toán học. Chúng ta thực sự ấn tượng và khâm phục những cá nhân nào có vốn từ rộng lớn. Bằng chứng là sự phổ biến rộng khắp của các quyển sách như: *Word Power made easy* (Tăng cường sức mạnh của ngôn ngữ - không có gì khó) hoặc *30 days to a more powerful vocabulary* (30 ngày để vốn từ vựng phát triển rộng lớn hơn). Chúng ta kính trọng và ngưỡng mộ những người mà họ có thể tự diễn đạt lưu loát, thể hiện trôi chảy trước đám đông khán thính giả, như người chủ trì các nghi lễ kỷ niệm, diễn viên tấu hài, chính trị gia lão luyện hay các giám đốc. Chúng ta luôn đề cao các nhà văn, nhà báo của chúng ta, đặt họ ở những vị thế có tiếng tăm, mặc dù không hẳn họ đã là người hay hơn, tốt hơn. Tương tự như vậy, chúng ta coi trọng và nể sợ trước những người học rộng và hiểu biết nhiều.

Điểm mốc làm căn cứ cao nhất để đánh giá về trí thông minh trong nền văn hoá của chúng ta là những bài kiểm tra về chỉ số IQ. Những bài kiểm tra này đều được xây dựng chủ yếu dựa trên những thành phần có tính chất thiên về ngôn ngữ, từ vựng. Nhưng dù sao đi nữa, trí thông minh thực sự về ngôn ngữ vẫn phức tạp và rắc rối hơn rất nhiều so với những khả năng đơn giản như là sự lặp đi lặp lại một cách máy móc những câu trả lời trong các bài kiểm tra trí tuệ tiêu chuẩn. Trí thông minh về ngôn ngữ gồm có nhiều thành phần, bao gồm các mặt: âm tiết, cú pháp, ngữ nghĩa và tính ứng dụng của nó.

Những cá nhân có khả năng ngôn ngữ cao có sự nhạy cảm sắc bén với âm thanh hoặc âm tiết của từ ngữ, thường vận dụng sự chơi chữ, sử dụng giai điệu, cách uốn lưỡi, dùng điệp âm, cấu tạo từ tượng thanh và những âm thanh đan xen khác nhau để trêu đùa, nghịch ngợm. Một thí dụ là James Joyce, ông đã sáng tạo ra hàng nghìn trò chơi chữ với những thứ tiếng khác nhau và những mẫu ngữ âm tiếng Ailen đầy biểu cảm thú vị trong các cuốn tiểu thuyết tài hoa của ông như *Ulysses* và *Finnegans Wake*.

Những người giỏi tư duy về ngôn ngữ cũng thường tinh thông và thành thạo các kỹ năng vận dụng cấu trúc hoặc cú pháp của câu và cụm từ. Giống như Marcel Proust, ông có tài kết hợp các mệnh đề liên tiếp với nhau trong một câu dài bằng cả một đoạn, đạt đến mức gây ấn tượng thực sự cho người đọc. Thầy giáo của Proust hầu như không thể theo kịp ông về khả năng này khi ông

còn đi học. Người thầy này thường xuyên phê bình cậu bé Proust về việc viết câu dài liên tục, không ngắt đoạn. Hoặc một người tư duy ngôn ngữ ở mức độ cao như nhà ngữ pháp học căn bản, là người luôn luôn chú ý và tìm ra những lỗi sai sót vụng về thỉnh thoảng vẫn mắc phải trong văn nói và văn viết, xảy ra trong suốt cả cuộc đời của mình hoặc của những người khác.

Những thiên tài ngôn ngữ còn có thể cho chúng ta thấy được sự nhạy cảm của họ đối với từ ngữ thông qua độ chính xác rất cao về nội dung và ngữ nghĩa của từ. Nhà thơ Robert Lowele vốn nổi tiếng và được mọi người đồn là ông có khả năng hiểu được bất kỳ từ nào đưa ra thảo luận trong lớp sáng tác thi ca của ông ở trường Harvard, đồng thời khảo sát xem từ ấy được sử dụng theo những cách khác nhau nào trong lịch sử văn học nước Anh. Tương tự như vậy là trường hợp của Wiliam Satire, người chuyên phụ trách một chuyên mục của *New York Times* (Thời báo New York), ông làm nên sự nghiệp bằng việc nghiên cứu khảo sát các từ mới thành lập và những sắc thái ý nghĩa tinh tế của chúng trong quá trình phát triển tự nhiên liên tục của tiếng Anh.

Nhưng có lẽ thành phần quan trọng nhất của trí thông minh về ngôn ngữ là năng lực sử dụng từ ngữ để phục vụ và đạt được những mục tiêu thành quả thực tế trong cuộc sống (tiêu chuẩn về tính thực dụng của trí thông minh ngôn ngữ). Đây là trí thông minh của Herbert W.Amstrong (trong việc truyền giáo), Joan Rivers (trong ngành giải trí), Isacc Asimov (trong huấn luyện), Winston Churchill (trong động viên khích lệ, truyền cảm hứng), hoặc Clarence Darrow (trong việc thuyết phục người khác). Ngôn ngữ vốn không tự bản thân nó toả sáng hoặc tự đứng được ở hàng đầu so với các yếu tố trí tuệ khác, song chính những mục đích mà ngôn ngữ hướng tới và phục vụ đã làm tôn nó lên, đặt nó vào một vị trí cao trong đời sống thực tế. Mục đích của ngôn ngữ trong thực tế đã làm cho cuộc sống thay đổi theo một số cách nhất định, dù cho đó chỉ là sự thay đổi rất nhỏ.

Chương 2: Trí thông minh ngôn ngữ (tiếp)

Bản chất và cội nguồn của lời nói

Những loại hình văn bản mới xuất hiện và được phổ biến rộng rãi trong khoảng 6.000 năm nay. Trong khi đó, sự xuất hiện của phương pháp thông tin và giao tiếp thông qua lời nói thì khác. Để tìm thời điểm xuất hiện của lời nói, ta phải đi ngược lại thời kỳ của người cổ đại Neandectan, tức đã có từ 30 nghìn đến 100 nghìn năm về trước. Thậm chí nếu bạn coi âm thanh như những tiếng càu nhàu, lầm bầm từ miệng những chú khỉ là sự bắt đầu của trí thông minh về ngôn ngữ, thì thời điểm xuất hiện của ngôn ngữ còn xa hơn rất nhiều. Trải qua nhiều nghìn năm phát triển như vậy, nền văn hoá của con người đã tạo ra được những truyền thống giàu có trong văn nói vốn rất phức tạp, từ các lịch sử thị tộc cho đến các truyền thuyết thần thoại, các câu chuyện hư cấu, những lời sấm truyền bí ẩn, những câu chuyện ngụ ngôn và các câu chuyện kể khác đã được tạo ra để truyền lại những hiểu biết, chân lý căn bản về quan niệm của người xưa đối với trời đất, thượng đế, loài người và tự nhiên. Những truyền thống bằng lời nói truyền miệng này tiếp tục được mở rộng và hoạt động mạnh mẽ ở nhiều nơi trên trái đất. Trong nền văn hoá bền vững của người Châu Phi, vị tộc trưởng nhận được một sức mạnh lớn lao từ năng lực tinh thần để đánh bại được các đối thủ một cách hiệu quả. Ở Mêhicô, một ngôn ngữ bản địa đã góp phần tham gia vào cấu tạo nên hơn 400 thuật ngữ, khái niệm có liên quan đến quá trình sử

dụng ngôn ngữ. Còn ở vùng Trung Đông, những cá nhân nào có khả năng ngâm thơ ở nơi công cộng và có tài nhớ được bộ Kinh Coran thiêng liêng thì đều được ca tụng, tôn vinh, đồng thời cho phép người làm nên kỳ công này có quyền mang một danh hiệu cao quý, được kính trọng gọi là "Hafiz" - những người thuộc lòng Kinh Coran.

Trải qua vài thập kỷ gần đây, văn hoá truyền miệng của chúng ta có vẻ suy giảm đáng kể. Nghệ thuật hùng biện, một thời đã từng là kỹ năng được đánh giá cao, giờ đây đã bị hạ thấp đến mức như một sự xúc phạm (khi cho rằng "đó chỉ đơn thuần là sự hùng biện, hoa mỹ mà thôi"). Chúng ta chỉ còn nhớ lờ mờ về những tài năng diễn thuyết lừng danh trước đây của đất nước mà chúng ta đ t ừng được nghe nói đến thành công của họ như: Bài diễn văn Gettysburg của Lincoln; Những bài phát biểu thực sự khuấy động lòng người của Wiliam Jennings Bryan (người đã từng gọi hùng biện là "sự tư duy trên ngọn lửa"), và những cuộc nói chuyện bên cạnh lò sưởi của Franklin Delano Roosevelt. Một nhà bình luận đã đưa ra đề xuất rằng những người dân Mỹ nên quay ngược trở lại những năm 60, thời có bài phát biểu của Martin Luther King hay diễn văn nhận chức của John Kenedy, đó là ví dụ về những tài năng hùng biện thật sự trong xã hội của chúng ta.

Cho mãi đến tận những năm 1920 hoặc 1930, theo nhà thơ kiêm nhà phê bình nghệ thuật Donald Hall, chúng ta đã sống trong một nền văn hoá "diễn thuyết". Các gia đình thường xuyên đọc kinh thánh, cùng nhau kể chuyện, tham gia vào những cuộc tranh luận và đọc sách ở nơi công cộng, ngâm nga những bài nói của họ ở trong lớp học. Mặc dù vậy, ngày nay việc đọc sách một cách thụ động và xem ti vi dường như đã thế chỗ của người kể chuyện và nhà hùng biện, do mọi người đều muốn nghe các nguồn tin tức hơn. Tôi nhớ lại một chuyện đã xảy ra từ nhiều năm về trước, khi tôi tham gia vào một nhóm những người Ấn Độ đang ngồi quanh một vòng tròn và cùng nhau chia sẻ những câu chuyện, những bài thơ và nhiều thứ khác cùng được họ góp chung. Khi đến lượt tôi nói, tôi đã ngạc nhiên thấy mình bắt đầu ngâm một bài thơ mà tôi vừa nhớ được, một bài thơ tôi được học từ hồi lớp 6, đó là bài: Abou ben Adhem của Leigh Hunt. Điều đó mang lại rất nhiều ý nghĩa đối với tôi, cho tôi biết rằng bài thơ này đã bị giấu kỹ ở một nơi nào đó trong cái kho ký ức của bản thân tôi (và nhờ có không khí của cuộc kể chuyện mà ã ớ tô nh lại). i đ

Bài tập sau đây sẽ giúp bạn nhớ và tìm lại mối liên kết trong tư duy với văn hoá truyền miệng của bạn, đồng thời hỗ trợ bạn trong việc phát triển phương hướng và biện pháp tìm lại nền văn hoá "hùng biện" cho tập thể gia đình và bạn bè riêng của bạn.

Học cách khai thác từ nguồn của lời nói

Hãy thực hiện hoạt động này với một nhóm có 3 người hoặc nhiều hơn nữa. Bắt đầu bằng việc đề nghị các thành viên tham gia hãy suy nghĩ xem họ có thể tham gia, đóng góp được điều gì bằng lời nói cho cả nhóm, với một tình huống giả dụ là họ đang cùng nhau bị mắc kẹt trong hầm trú bom sau một cuộc chiến tranh hạt nhân. Tất cả đều không có giấy, bút chì hoặc sách vở gì, và phải bắt đầu văn hoá truyền miệng trong những điều kiện ở trạng thái thuở ban đầu của xã hội con người, giống như thời xa xưa. Họ có thể đóng góp những truyện dân gian, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn loài vật, truyện ma, các câu đó, những

tác phẩm hài hước, truyện cười hay trò chơi uốn lưỡi nào đó. Cũng có thể chỉ là những bài thơ được chọn lọc, những câu nói nổi tiếng, các câu tục ngữ hay những đoạn văn nào mà họ ghi nhớ được và có thể đưa ra chia sẻ với mọi người. Tiến hành thực hiện trò chơi khắp một vòng và luân phiên nhau ngâm, đọc lại những lời nói đặc biệt đã được ghi nhớ và nó sẽ trở thành một phần mới trong cách nói chuyện hàng ngày của bạn. Nếu bạn muốn, hãy lấy một chiếc băng ghi âm cầm tay để lưu giữ lại tất cả những gì đã được bạn bè góp vào và chia sẻ với nhau trong trò chơi. Bạn cũng có thể làm việc này một mình bằng cách ghi lại và viết lại những lời nói được hiện ra trong trí nhớ của bạn.

Kinh nghiệm thực tiễn này nhằm khai thác được kho báu văn hoá bên trong bạn; nó cũng có thể kích thích bạn, khiến bạn muốn phát triển năng lực ngôn ngữ nói của bạn lên mức độ cao hơn nữa. Sau đây là một số đề nghị đối với bạn: Hãy phân bổ và dành thời gian khoảng vài phút mỗi tuần để ghi nhớ lại một số thành ngữ, đoạn văn trong những tác phẩm văn học yêu thích của bạn. Hoặc bạn sử dụng sách tham khảo, thí dụ như quyển: Bartlett's Familiar Quotations (Những trích dẫn quen thuộc của Bartlett) hoặc một tuyển tập các bài thơ làm nguồn tài liệu giúp phát triển trí nhớ của bạn. Hãy đọc nhiều lần những truyện cổ tích hoặc truyện thần thoại nổi tiếng, như thế bạn sẽ trở nên quen thuộc với chúng, sau đó bạn tập kể lại các câu chuyện đã đọc cho gia đình và bạn bè của mình. Nhà văn hài trên đài phát thanh Garrison Keilor nói rằng, thông thường mất từ 10 đến 12 lần lặp lại để có thể kể được câu chuyện một cách chính xác. Hãy đến các ngày hội kể chuyện, những dịp đọc thơ ca và những nơi nào mà ở đó văn hoá truyền miệng vẫn còn tồn tại và hưng thịnh. Hãy thu thập lấy các băng ghi âm về những nhà kể chuyện thành công trong xã hội (thông thường các dữ liệu này luôn rất sẵn có ở một thư viện công cộng nào đó), và học lấy cả nội dung cũng như phương pháp kể chuyện từ những băng ghi âm này. Khi nào bạn nhận ra rằng trí nhớ về ngôn từ của bạn đã tiến bộ, bạn sẽ thấy là bạn có thể kết hợp những kỹ năng mới này vào các bài phát biểu và các cuộc nói chuyện trong công việc chuyên môn của bạn, đưa chúng vào các nội dung trao đổi và thảo luận trong cuộc sống của bạn, cũng như bạn sẽ sử dụng chúng trong các bức thư, bản báo cáo và những bài viết khác mà bạn cần thực hiện.

Chương 2: Trí thông minh ngôn ngữ (tiếp)

Tiếng nói nội tâm bên trong nhà văn

Từ khi chúng ta còn ở trong bụng mẹ và trong suốt quãng thời gian chúng ta còn thơ ấu, tràn ngập thế giới xung quanh chúng ta là ngôn ngữ nói. Đa số trong chúng ta đã học được cách tiếp thu những âm thanh của từ ngữ và tạo ra một kiểu "diễn văn bên trong", chính chúng đã trở thành những phương tiện và công cụ chủ yếu khi chúng ta suy nghĩ. Một số người cho rằng khả năng này của tư duy giống như là sự *tự trò chuyện*, là những lời độc thoại trong nội tâm và chúng luôn ẩn giấu bên dưới bề mặt của quá trình nhận thức, ý thức của con người: James Joyce đã minh hoạ và làm sáng tỏ quá trình diễn ra những hoạt động nhận thức này như thế nào trong ký ức nhân vật của ông trong trường ca Ulysses. đặc biệt ở chương cuối cùng của cuốn truyện đã mô tả cho chúng ta thấy được suy nghĩ riêng tư của Molly Bloon khi nhân vật này đang trong trạng thái thiếp đi, trôi dần vào giấc ngủ.

Các nhà văn thường nghĩ về dòng chảy ý thức này như thể có một người nào đó ở trong phòng và thực sự nói chuyện với họ. Nhà văn từng đoạt giải Nobel Saul Bellow cho biết: "Tôi nghĩ là tất cả các nhà văn chúng tôi đều có một người dẫn giải ở bên trong nội tâm, từ những năm đầu tiên của cuộc đời, người luôn đã khuyên nhủ chúng tôi, nói cho chúng tôi biết thế giới thực là cái gì, giống như có một người thực sự bên trong tôi. Từ nguồn gốc này sinh ra các từ ngữ lời nói, các vấn đề và đôi khi đó là cả một đoạn văn, có chấm câu đầy đủ, hợp lý". Nhà thơ người Anh Stephen Spender khám phá ra một kinh nghiệm tương tự: "Đôi khi vào những lúc tôi ở trong trạng thái lơ mơ nửa thức, nửa ngủ, tôi nhận thức được rõ ràng một luồng chảy của ngôn từ - lời nói đi qua tâm trí tôi, chúng không có ý nghĩa nào nhưng chúng có một âm thanh, đó là âm thanh của cảm xúc mạnh mẽ, của niềm hứng khởi, hay là âm thanh làm sống lại chất thi ca mà tôi đã từng biết".

Bài tập tiếp theo sẽ giúp bạn trở nên có khả năng nhận thức được một vài loại trong số những âm thanh này của thế giới ngôn ngữ nội tâm bên trong bạn.

Những hình tượng của ngôn từ (lời nói)

Bạn hãy đọc từng đề mục trong số các mục được nêu ra dưới đây. Đối với mỗi đề mục này, bạn hãy tập thực hành cách "lắng nghe" bằng khả năng nghe bên trong nội tâm của bạn những âm thanh lời nói, theo các nội dung yêu cầu như sau:

* Một người đang nói tên của bạn.

* Mẹ của bạn đang đọc cho bạn nghe một quyển sách hay một tờ báo nào đó.

* Một bài phát biểu của Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

* Một lớp học của bọn trẻ con đang ngâm nga bài Pledge of Allegiance (Bằng chứng của lòng trung thành).

* Tiếng nói từ bên trong đang mô tả việc bạn lập kế hoạch gì cho những ngày nghỉ sắp tới.

* Một người đàn ông đã chín mươi tuổi đang kể cho bạn câu chuyện về cuộc đời ông ta.

* Một đứa trẻ mới 5 tuổi đang giải thích cho bạn nghe việc nó xây một lâu đài bằng cát như thế nào.

* Một thầy giáo ở trường phổ thông đang giảng bài.

* Một người giới thiệu chương trình trên ti vi hay trên đài phát thanh đang thực hiện tiết mục quảng cáo.

Bạn đừng lo lắng gì nếu bạn gặp khó khăn và không thể thấy được những sự tưởng tượng hay sự hình dung rõ ràng về ngôn ngữ khi thực hiện bài tập này. Rất nhiều nhà văn đã tạo ra được năng lực sử dụng dữ liệu từ các loại trí thông minh khác bao gồm những hình ảnh trực quan và sự vận động trong công việc sáng tác của họ. Trong trường hợp này, vẫn có những người khác nói và sử dụng ngôn từ trong nội tâm nhà văn, nhưng là trong sự yên lặng chứ không có âm thanh rõ ràng. Một thí dụ là nhà thơ Amy Lowell đã từng phản ánh "Tôi không nghe thấy rõ một âm thanh hay giọng nói nào, nhưng tôi nghe thấy âm thanh yếu ớt đang đọc một đoạn văn". Bất kể kinh nghiệm thực tế của bạn là gì đi nữa, bài luyện tập này có thể tăng cường khả năng của bạn để nghe được những lời bên trong nội tâm của bạn. Đây là một năng lực cần thực hành để bạn phát triển sự trôi chảy, lưu loát như khả năng của một nhà văn thực thụ. Bài tập tiếp theo sẽ luyện tập cách sử dụng năng lực sinh ra lời nói từ bên trong này như là biện pháp để vượt qua được những cản trở, khó khăn của người sáng tác văn viết và phát triển khả năng "tiếng nói bên trong" ở con người bạn.

Dòng chảy của ngôn từ (lời nói)

Bạn hãy ngồi vào một cái bàn làm việc cùng với một số tờ giấy trắng và vài cái bút. Hãy nhắm mắt lại và lắng nghe dòng chảy ngầm của lời nói, ngôn từ đang chảy qua tâm trí bạn. Bạn chú ý xem là chúng (dòng chảy ngôn từ) đến theo từng giọt (nếu các lời nói rời rạc, tách biệt nhau), hay đến theo từng dòng nhỏ (nếu chúng thành từng đoạn của câu) hay chúng tuôn chảy ào ạt (hay liên tục lời dẫn giải), hoặc theo một cách khác nào đó. Sau khoảng 2 hay 3 phút lắng nghe bên trong nội tâm, bạn lấy cây bút trong khi mắt vẫn nhắm hờ, và bắt đầu viết lại chính xác những gì bạn nghe được trong quá trình lắng nghe tâm trí bạn. Thậm chí nếu bạn không nghe thấy gì , thì cứ viết ra những gì mà bạn nghĩ là bạn nghe được, dù cho bạn nghe được rất ít những điều ấy. Hãy thực hiện viết như thế này ít nhất là trong 15 phút cho mỗi lần luyện tập.

Sau khi hoàn thành bài thực tập, bạn có thể thu thập được một số lượng lớn các từ ngữ, đoạn văn. Hãy sử dụng kỹ thuật "mồi nước cho máy bơm" này vào bất cứ lúc nào bạn cần, khi bạn đang ngồi ở bàn làm việc mà không thể bắt đầu làm việc được đối với một bài thơ, một câu chuyện, một bản báo cáo, một bài tiểu luận, một bức thư hoặc đơn giản chỉ là bạn cần viết một cái gì đó. Phương pháp "tiến dần" này cũng có thể làm bạn trở nên nhạy cảm, có hứng thú hơn với những tiếng nói đến từ bên trong bạn, chúng giúp cho bạn hình dung được và củng cố rõ nét những âm thanh nội tâm ở trong bạn, đồng thời chúng giúp bạn sáng tạo ra nội dung hội thoại cho các nhân vật khác nhau trong tác phẩm của bạn nếu bạn là nhà văn.

Quá trình làm sinh ra "chuỗi tư duy" về ngôn từ này là một hoạt động liên tục diễn ra đối với những các nhân nào có trí thông minh ngôn ngữ. Thông thường các nhà văn vận dụng dòng chảy ngầm cho việc sáng tác luôn sử dụng các phương tiện, thiết bị ghi với nhiều hình dạng và chủng loại khác nhau để lưu giữ lại các ý tưởng, dòng chảy ngầm trong tư duy. Ca sĩ Isaac Bashews mang theo một cuốn sổ ghi chép nhỏ ở bất cứ nơi nào mà ông đến để ghi lại những ý tưởng nội dung sáng tác. Joyce Carol Oates thì giữ một cuốn nhật ký mà theo ông nói, nó "tương tự như một bức thư đang viết tiếp về bản thân tôi". Joseph Heller thì luôn có một tập các tấm thẻ nhỏ trong ví của ông để ghi lại những điều đáng chú ý. Jack London viết và sáng tác ngay trên giường ngủ và có cả một hệ thống những dây quần áo và những cái ròng rọc đan chéo nhau qua căn phòng, trên đó ông đã buộc chặt những tấm thẻ với các ý tưởng của câu chuyện. Nhà văn và là diễn viên hài kịch Steve Allen có một số lượng lớn các băng ghi âm ở khắp xung quanh nhà ông, vì vậy một trong số chúng có thể luôn sẵn sàng giúp ông làm việc mỗi khi có một ý tưởng được tìm ra lóe sáng trong ông. Mỗi người trong số các cá nhân này đều nghĩ ra một cách để khai thác và sử dụng được những dòng chảy ngôn từ đi qua bên trong con người họ.

Bạn hãy chọn một phương tiện ghi chép nào đó mà nó phù hợp nhất cho công việc của bạn, và sử dụng nó thường xuyên để thu giữ lại kết quả của các "trận bão tư duy" trong tâm trí bạn (nhà tâm lý học người Nga Lev Vygotsky đã từng nói: "Tư duy có thể so sánh với một đám mây báo hiệu cả trận mưa rào của ngôn từ, lời nói"). Nếu bạn gặp phải tình trạng không thể tìm ra ngôn từ thích hợp, không thấy có sự hứng thú thì bạn có thể thử viết về một số trong các chủ đề sau đây, như Natalie Goldberg - tác giả cuốn *Writing down the Bones* đã đề nghị:

* Ký ức đầu tiên của bạn.
* Người mà bạn yêu quý.
* Người yêu quý cảu bạn đã bị mất.
* Điều gĩ đã từng làm bạn hoảng sợ nhất.
* Điều gì gần gũi nhất mà bạn cảm nhận được từ Chúa trời hoặc thiên nhiên.
* Một người thầy của bạn.

* Ký ức và kỷ niệm về người ông, người bà nào đó.
* Những kinh nghiệm về tình dục, giới tính đầu tiên của bạn.
* Một quãng thời gian đau yếu.

Trong khi các nhà văn thường rất giỏi trong việc chìm sâu vào thế giới nội tâm bên trong thì đồng thời phần lớn các nhà văn cũng luôn sử dụng mắt và tai để quan sát, nắm bắt thế giới bên ngoài để tìm nguồn cảm hứng. Vì thế, những tài liệu là mục tiêu cho các nhà văn đưa vào sổ ghi chép có thể là một trong các dạng sau:

* Những lời nói, thành ngữ hoặc những đoạn văn hay làm say đắm lòng người mà bạn đã từng được đọc.
* Những điều yêu thích, thú vị mà bạn đã nghe được từ người khác (gồm cả các hình thái ngôn ngữ đặc biệt).
* Những cụm từ kỳ lạ mà bạn nhìn thấy trên bảng yết thị, thông cáo, hoặc trên biển tên nhà hàng, trên các áp phích quảng cáo.
* Những mẩu thông tin tình cờ bạn nắm bắt được qua nghe đài, xem ti vi, hay xem phim.

Sổ tay viết văn của bạn có thể trở thành một cái kho cho phéo bạn chứa đựng trong đó những thứ giúp bạn chế biến, sắp xếp các ý tưởng mới, những dàn ý và các kế hoạch của bạn. Nó cũng có thể được dùng như một thứ ấp ủ cho các bài thơ, các câu chuyện, các bài tiểu luận, những bản báo cáo hay các quyển sách mà bạn định sáng tác. Theo một nghĩa nào đó, sổ tay viết văn là đại diện cho một mối liên kết giữa tâm trí của bạn với thế giới bên ngoài và nó có thể cung cấp công cụ thực hành, giúp tái hiện lại những gì đã đi qua tư duy ngôn ngữ bên trong bạn và thế giới bên ngoài.

Chương 2: Trí thông minh ngôn ngữ (tiếp)

Nghệ thuật đọc sách

Một công trình nghiên cứu đồ sộ kéo dài suốt 20 năm qua về vấn nạn mù chữ và thất học tại Mỹ. Hơn 20 triệu người trưởng thành không thể đọc được thực đơn, ký tên hoặc đọc các nội dung chữ in đơn giản. 40 triệu người khác chỉ có khả năng đọc được ở trình độ lớp 4. Nhưng trong khi các con số thống kê này thể hiện một tấn bi kịch của quốc gia cùng với những tác động chính trị và các vấn đề xã hội có liên quan, thì nước Mỹ vẫn phải đối mặt với một khó khăn khác mà thậm chí ta còn không thể gọi rõ tên của nó đang ngày càng lan rộng và phổ biến hơn cả vấn nạn nói trên. Đó chính là "bệnh" lười đọc, nó có nghĩa là biết đọc sách nhưng lại không đọc. Theo kết quả thăm dò của Viện Gallup trong thời gian gần đây, mỗi ngày một người Mỹ tính trung bình xem ti vi khoảng 2 giờ 38 phút, nghe đài phát thanh khoảng 1 giờ 56 phút, còn đọc sách khoảng 23 phút. Nhưng loại văn chương mà người dân Mỹ thích đọc lại không phải là loại văn chương có chất lượng cao. Một nghiên cứu được tiến hành trong năm bởi Tổ chức di sản nghệ thuật quốc gia cho thấy rằng chỉ có từ 7 đến 12% dân số là có thể đọc loại văn chương nghiêm túc, đứng đắn (có các tác giả như Hemingway, Joyce, Updike, Dickens). Những con số này nói lên một phần nào đó về tình trạng nền văn hoá của chúng ta, đặt việc đọc của các nhân ở một giá trị thấp kém trong nền văn hoá. Điều này thậm chí còn có khả năng tàn phá, gây hại hơn nhiều so với tình trạng có những người không đọc sách trong xã hội của chúng ta. Kể từ khi phát

minh về sách báo in vào năm 1457, những quyển sách đã tạo lượng kiến thức phục vụ cho một số lượng khổng lồ người đọc, đến mức độ không thể tưởng tượng được và khiến người ta kinh ngạc nếu so với giai đoạn xã hội đang ở trong thời kỳ tiền văn tự. Năng lực và ý nghĩa của việc đọc sách giúp mở rộng thế giới của chúng ta ra ngoài những gì mà 5 giác quan cảm nhận trực tiếp, điều này chưa bao giờ được mô tả một cách rõ nét và xác thực như đoạn văn sau đây của Helen Keller: "Văn học là xã hội lý tưởng của tôi. Ở đó tôi không bao giờ bị mất quyền công dân. Không có sự cản trở nào đối với ý thức và cảm giác trong tôi và làm tôi không được hưởng những bài diễn văn ngọt ngào, tao nhã từ những người bạn sách của tôi. Chúng nói chuyện với tôi không hề có chút bối rối hoặc vụng về". Những quyển sách có sức mạnh thay đổi cả cuộc sống, từ đó làm thay đổi cả những kết cấu vững chắc của nền văn minh. Martin Luther đã cảm động đến mức cải tạo Thiên chúa của mình sau khi đọc tác phẩm *Epistle to the Romans* (Thư gửi các tín đồ Thiên chúa) của thánh Paul. Charles Darwin đã phát triển học thuyết tiến hoá của ông nhờ vào việc đọc tác phẩm của Malthus bàn về dân cư, dân số. Freud công nhận rằng, tiểu luận của Goethe có tên là *Fragment Upon Nature* (Tác phẩm chưa hoàn thành của tạo hoá) đã khuyến khích ông tiếp tục ngành y khoa (và đi đến cùng chuyên khoa phân tâm học) như một nghề thực thụ. Nhà văn Harold Brodkey chỉ ra rằng ở Châu Âu "Mọi người đều biêt việc đọc sách là rất có lợi. Việc đọc sách luôn mở đường dẫn lối cho những thay đổi tiến bộ của cá nhân và xã hội. Thậm chí đôi khi điều này là không thể bị đảo ngược". Dù sao đi nữa, có gần một nửa số người dân Mỹ đã từng được nghe nhắc đến những tác giả thực thụ như là James Joyce, Herman Melville, Virginia Woolf hay Gustave Flaubert. Bài tập tiếp theo sẽ tìm hiểu khám phá mức độ ham đọc sách trong con người bạn, hay còn gọi là tình yêu đối với sách.

Sách trong cuộc đời của bạn

Bạn hãy chia một tờ giấy trắng ra làm 4 cột dọc. Trong cột thứ nhất, bạn liệt kê những quyển sách quan trọng, có nhiều ý nghĩa với bạn từ thời thơ ấu (gồm cả những quyển sách mà bạn tự đọc lấy lẫn những quyển sách mà bạn được người khác đọc cho nghe). Trong cột thứ hai, hãy viết ra 4 hoặc 5 cuốn sách có ý nghĩa ảnh hưởng lớn nhất trong cuộc sống của bạn, đó là những quyển sách làm bạn nhìn thế giới theo một cách khác đi hoặc những quyển sách này giúp cho bạn có thay đổi đáng kể trong cuộc đời bạn. Nội dung ở cột thứ ba bao gồm các quyển sách mà nếu như ngày mai bạn bị chết, thì bạn sẽ cảm thấy hối tiếc vì chưa đọc được những quyển sách này. Ở cột cuối cùng, bạn liệt kê tất cả các quyển sách mà bạn đã đọc trong suốt 12 tháng vừa qua. Hãy rủ thêm một người bạn nữa, cũng tiến hành làm bài tập này như vậy và sau đó cùng nói chuyện với nhau về những kinh nghiệm đối với sách báo của các bạn. Bạn sử dụng bài tập như trên làm cơ sở để suy nghĩ xem liệu bạn muốn tạo ra thói quen đọc sách của mình như thế nào trong tương lai.

Thật kỳ lạ là trong nền văn hoá của chúng ta, khi tiến hành phát triển hoặc trau dồi kỹ năng văn học cho một con người thì điều quan trọng được tập trung chú ý lại thường là khả năng đọc nhanh. Điều ấy gần như một nghịch lý bởi vì người dân Mỹ vốn luôn phải lo lắng để đối phó với tình trạng quá tải thông tin trong vài thập kỷ vừa qua, lại muốn thực hiện việc đọc sách của họ thật nhanh chóng và vô cảm đến chừng nào họ có thể. Dù sao đi nữa, cụm từ "đọc nhanh" thực tế

là sử dụng sai thuật ngữ. Các cuộc nghiên cứu đã chỉ ra rằng, mắt của con người có thể đọc được tối đa là 800 đến 900 từ trên một phút, bởi vì các bắp cơ thần kinh giới hạn cử động của mắt chỉ đạt đến một tốc độ tối đa nhất định nào đó, và rằng phần lớn những người đọc nhanh tốt nhất đều bị mất đi khả năng hiểu biết đầy đủ nội dung khi đọc nhanh đến chừng 500 đến 600 từ trong một phút. Điều này trái ngược với những tuyên bố của các chuyên gia về khả năng đọc nhanh, họ nói rằng các sinh viên được rèn luyện có khả năng đọc nhanh đến cỡ 10 nghìn từ (thậm chí là hàng trăm nghìn từ) trong một phút trong các thí nghiệm của họ. Trên thực tế, những gì mà các huấn luyện viên đọc nhanh dạy là cách xem lướt qua, lượm lặt các từ khoá, các câu chủ đề, tóm tắt và các đặc điểm khác của cuốn sách để chắt lọc lại các điểm then chốt. Tác giả, đồng thời là nhà giáo dục, Mortimer Adler gọi cách đọc này là đọc kiểu kiểm tra: đó là quá trình mà nhờ đó, người đọc phát triển kỹ năng hơn trong việc lượm lặt một cách có hệ thống, có phương pháp đối với nội dung cuốn sách, để xác định rõ những thông điệp mà cuốn sách muốn nói. Theo Adler, thậm chí có đến 99% các cuốn sách không cần thiết phải đọc kỹ lưỡng. Vì vậy việc lượm lặt thông tin trong cuốn sách cũng đáp ứng được mục tiêu của việc đọc sách như yêu cầu cần phải có.

Việc đọc sách kiểu kiểm tra ra soát trái ngược hẳn so với một phương pháp đọc sách khác (có thể quan trọng hơn). Phương pháp đọc sách này cho phép người đọc có một thời gian nhất định để lần lữa, nán lại ở những từ ngữ thú vị, đọc lại các đoạn văn ưa thích và thưởng thức ý nghĩa cảu các ý tưởng và hình ảnh mà không phải chịu một áp lực khó chịu nào. Theo kiểu đọc sách này, tác giả William Gass viết: "Mỗi trang sách là một cánh đồng cỏ, và chúng ta giống như một bầy đàn đang đói được thả ra thoải mái để ăn cỏ". Đọc sách bằng cách mấp máy môi hay đọc thầm (một thời được các giáo viên chuyên sửa chữa cách đọc sách coi là thứ ngôn ngữ "không - không") và một vốn từ vựng đầy đủ là phần quan trọng của kiểu đọc sách này. Những bài thực hành ở đây giúp cho tâm hồn người đọc kết nối lại được với các âm thanh của ngôn ngữ và cuối cùng là với chính các từ gốc của ngôn ngữ, giống như khi còn có văn hoá truyền miệng thời Trung cổ, khi mà người ta thường đọc to. Bài tập sau đây nhằm gợi lại cho bạn cảm giác được vui chơi và khoái cảm khi đọc sách theo nhịp độ riêng của bản thân mỗi người, đây là một quá trình đôi khi được gọi là đọc sách giải trí (xuất phát từ tiếng Latinh Ludere - "vui chơi giải trí").

Đọc để giải trí

Bạn hãy chọn một cuốn sách mà bạn đã từng yêu thích trong quá khứ hoặc một quyển sách nào đó mà bạn thực sự muốn dành cho nó một khoảng "thời gian chất lượng" để đọc ngay bây giờ. Khi đọc được các từ hoặc cụm từ làm cho bạn thích thú, bạn hãy tự đọc khẽ hoặc đọc to nó lên cho chính bạn nghe. Nếu có một đoạn văn khó hiểu, bạn hãy dành thời gian để đọc nó một cách chậm rãi và nếu cần thiết, bạn hãy lật xem lại cả những trang sách trước đó để làm rõ nghĩa và hiểu được đoạn văn ấy. Hãy tự cho phép bạn được sử dụng cả những loại trí thông minh khác trong khi bạn đọc sách, bạn hãy hình dung ra các quang cảnh, cảm nhận những cảm xúc tự nhiên, lắng nghe những âm thanh không lời hoặc những bản nhạc được nói đến trong cuốn sách. Hãy tự cảm nhận và diễn đạt sự xúc động, và những điều tương tự như thế. Nếu muốn, bạn hãy sử dụng một cây bút đánh dấu để gạch chân những đoạn văn mà bạn ưa thích nhất. Dành thời gian

làm gì đó như thật lâu mỗi khi bạn muốn.

Những người đọc giải trí tự cho phép họ bị sách lôi cuốn là vì lợi ích của chính bản thân họ. Không có gì quyến rũ đối với họ hơn là việc nằm cuộn tròn trên giường để đọc một quyển sách hay và chìm đắm vào nội dung trong các trang sách. Những người đọc để giải trí không bị lệ thuộc vào một danh sách các đầu sách có sẵn được đưa vào trong bảng liệt kê nhằm hướng dẫn việc đọc sách (mặc dù đối với những người đó, họ vẫn cần đến các bản kê khai này ở một mức độ nhất định. Tác phẩm *Lifetime Reading Plan* (Kế hoạch đọc sách suốt đời) của Clifton Fadiman là một sự hướng dẫn lý tưởng giúp cho bạn khi bắt đầu quá trình đọc sách). Hơn thế nữa, họ - những người đọc sách - bị lôi cuốn đến với sách theo một cách bản năng. Về mặt này, Alan Bloom, tác giả của cuốn *The closing of the American Mind* (Điều cuối cùng trong ký ức người Mỹ) đã chỉ ra rằng: "Nói chung, một người đọc sách không cần thiết đưa ra tiêu chuẩn của sách để đọc. Trên thực tế, tôi nghĩ rằng những bảng liệt kê tên sách như vậy là khá ngớ ngẩn. Điều quan trọng nhất chính là việc tìm lấy một quyển sách và đi theo những gì mà nó dẫn dắt người đọc".

Chương 2: Trí thông minh ngôn ngữ (tiếp)

Tìm niềm hứng khởi trong ngôn từ

Quá trình đọc sách để giải trí có thể dẫn dắt người ta đi đến một dạng khác của sự đam mê ngôn ngữ, đó là khi một người thấy thích thú với việc đương đầu với từng từ riêng lẻ. Điều này là rất quan trọng khi ta chú ý rằng những đứa trẻ - chúng luôn luôn chơi đùa với các ngôn từ nói và âm thanh của lời nói ngay ở những giai đoạn biết bập bẹ đầu tiên - chúng có thể học được khoảng 5000 từ mới trong một năm; trong giai đoạn từ năm lên 6 tuổi đến năm lên 10 tuổi. Trong khi đó, đối với người trưởng thành, tính trung bình mỗi người chỉ biết thêm 50 từ mới trong một năm. Điều tôi muốn nói ở đây là tình trạng học từ mới kém cỏi như vậy xảy ra ở người trưởng thành bởi vì họ đã đánh mất sự cảm nhận đối với những điều huyền bí và sức cuốn hút của từ ngữ, lời nói. Hiểu theo một nghĩa nhất định nào đó, mỗi một từ trong tiếng Anh là sự hiện diện cho kết quả của cả một quá trình tiến hoá, có nguồn gốc ban đầu từ ngôn ngữ cổ xưa, và ở mỗi một bước tiến của lịch sử lại trải qua một quá trình sàng lọc, tinh chế, cải tiến nó trong việc đánh vần, phát âm và ý nghĩa mà nó chứa đựng, cho đến tận khi mỗi từ đạt đến một trạng thái như hiện nay trong từ điển (và nó vẫn đang còn "tiếp tục tiến triển"). Bài tập sau đây sẽ giúp bạn đánh giá lớp nền móng có nhiều tầng này của ngôn từ và hỗ trợ bạn trong việc phát triển được một vốn từ vựng giàu có, phong phú hơn.

Khảo sát về nguồn gốc của từ ngữ

Bạn hãy viết ra tất cả những từ nào bạn không quen thuộc mà bạn gặp phải trong quá trình đọc sách của bạn, viết chúng vào một tờ giấy (hoặc lưu trữ chúng ở một khu vực đặc biệt trong cuốn sổ tay viết văn của bạn). Trong số các từ đó, hãy chọn lấy một từ mà bạn yêu thích theo một cách đặc biệt để tiến hành cuộc tìm hiểu. Hãy đến một thư viện và tìm kiếm từ mà bạn ưa thích đó trong từ điển. Công việc này đòi hỏi mất nhiều công sức lần theo dấu vết để tìm ra nguồn gốc của từ bạn cần và cung cấp cho bạn các thí dụ về việc sử dụng nó trong văn học, đồng thời chỉ ra cho bạn thấy một từ được cải tiến và

tiến hoá như thế nào qua thời gian. Trên một tờ giấy trắng, bạn hãy vẽ nhiều đường thẳng nằm ngang, phân cách thành các khoảng đều đặn, bằng nhau trên trang giấy, hình dung như là các lớp địa chất khác nhau. Ở trên đỉnh của tờ giấy, hãy viết ra các định nghĩa cà cách đánh vần hiện hành đã được công nhận rộng rãi của từ đó. Trong mỗi một lớp tiếp theo ở bên dưới (hoặc cột nằm ngang) theo chiều từ trên xuống dưới của tờ giấy, bạn hãy chỉ ra từ đó đã được sử dụng như thế nào trong những thời kỳ trước đó (bao gồm các ví dụ và thời gian sử dụng, cùng với các cách đánh vần đã thay đổi nếu chúng có thể áp dụng được). Phần cuối cùng của trang giấy, hãy đưa ra từ gốc của từ bạn đang quan tâm trong các ngôn ngữ khác nhau.

Khi thực hiện những công việc khó khăn là đào sâu vào lịch sử của các từ ngữ này, bạn cũng có thể tiếp cận được với nhiều từ không quen thuộc với một trạng thái kỳ lạ. Giống như Willard Espy, tác giả cuốn *The Game of Words* (Chơi chữ) đã diễn tả về điều đó: "Học các từ mới trong khi chúng vẫn còn đang rất trẻ, để chúng có thể được nhận biết tốt hơn. Đưa chúng vào, các thủ thuật, và trò chơi mỗi khi có dịp. Điều quan nữa là hãy tìm cách để kết hợp và đưa các từ mới vào trong nội dung bài viết và quá trình giao tiếp của bạn".

Bạn phải cảm thấy thật thoải mái và thích thú khi tự lặp lại các từ mới và khám phá cách gieo vần của chúng, cũng như các từ lặp âm đầu (là các từ có cùng âm thanh bắt đầu), các từ bị che khuất ở bên trong của những từ lớn hơn, các từ đồng nghĩa, các từ trái nghĩa và các định nghĩa hài hước về những từ mà bạn mới tìm thấy này.

Hầu như chắc chắn rằng các trò chơi ngôn từ là cách tốt nhất để học những từ mới và phát triển hơn nữa sự mềm dẻo, linh hoạt trong việc sử dụng những từ quen thuộc đã biết. Ước tình một ngày có khoảng 30 triệu người dân Mỹ giả các câu đố về trò chơi ô chữ có trong khoảng 1700 tờ báo khác nhau. Các bộ trò chơi sắp chữ được tìm thấy ở 27% số hộ gia đình của người Mỹ và kể từ năm 1931 đến nay, đã có 100 triệu bộ đồ chơi như vậy đã được bán hết trên phạm vi toàn thế giới. Có rất nhiều chủng loại đa dạng của những trò chơi khác nhau luôn có sẵn trong các kho chứa đồ chơi ở khắp đất nước Mỹ với nhiều trò chơi mới được đưa ra bày bán trên thị trường hàng năm. Tuy nhiên, cũng có nhiều trò chơi về ngôn từ có tính mở, không bị hạn chế và bạn có thể chơi các trò chơi này mà không cần các tấm bảng hay các tạp chí, chúng sẽ làm trí thông minh về ngôn ngữ của bạn được phong phú và giàu có hơn. Đây là 3 trò chơi để bạn có thể bắt đầu chơi (ngoài ra còn nhiều trò chơi khác bạn có thể tìm thấy trong các cuốn sách trò chơi ngôn ngữ, các cuốn sách này được liệt kê ở mục giải trí):

**Trò Tic-Tac-Toe:* Chơi như một trò chơi cờ caro thông thường, nhưng người chơi dùng các chữ cái để thay thế cho dấu gạch chéo và dấu 0 trong trò chơi cờ caro; người chơi cần tạo ra được một từ chính xác bằng các chữ cái viết liền nhau theo một đường thẳng hoặc đường chéo. Với mỗi một chữ cái trong từ được tạo ra, người chơi nhận được một điểm.

**Bậc thang ngôn từ:* Hãy chọn hai từ có cùng số lượng chữ bằng nhau, người chơi cố gắng tìm cách biến đổi từ thứ nhất sang từ thứ hai bằng cách thay đổi mỗi lần một chữ cái với số bước thực hiện là ít nhất. Mỗi bước phải tạo ra được một từ có nghĩa (thí dụ như từ saw và but, các bước chơi thực hiện lần lượt có các từ như sau: saw, sat, bat, but).

**Trò chơi từ điển đánh lừa:* Một người chơi hãy chọn lấy một từ không quen thuộc nào đó trong từ điển, đồng thời đưa ra cả lời định nghĩa chính xác của từ và lời định nghĩa "đánh lừa" mà anh ta tạo ra ngay lúc đó. Những người cùng chơi khác phải xem xét quyết định xem định nghĩa nào của từ là đúng, định nghĩa nào là sai.

Ngôn ngữ có thể đáp ứng được sự khám phá, khảo sát của chúng ta với một thời lượng vô tận không hề bị hạn chế khi chúng ta tiến hành các thử nghiệm với nó, lập các trò chơi với nó, làm

sáng tỏ ý nghĩa, tạo ra, biến đổi nó, xuyên tạc, bóp méo nó, phát triển và mở rộng nó, hay thực hiện các sửa đổi khác đối với nó để phù hợp với bất kỳ kích cỡ nào của từ mà chúng ta lựa chọn. Trong quá trình thực hiện đó, chúng ta có thể nhận thấy rằng trí tuệ của bản thân chúng ra đã mở rộng và tiến bộ thêm, rằng ngôn ngữ là một công cụ không bị giới hạn của tư duy. Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ một cách có chủ ý theo cách làm như trên để làm tăng thêm sức mạnh cho trí thông minh của chúng ta, đồng thời chúng ta cũng nhận thấy được sự phong phú và đa dạng đến mức nào trong tính chất thực dụng của ngôn từ. Mặt khác những cách làm này cũng rất thú vị và giúp cho ta giải trí.

Chương 2: Trí thông minh ngôn ngữ (tiếp)

25 CÁCH PHÁT TRIỂN TRÍ THÔNG MINH NGÔN NGỮ

- Bạn hãy tham gia vào hội nghị chuyên đề về sách hay.
- Tổ chức các buổi liên hoan, gặp gỡ với chủ đề là các hoạt động nghề nghiệp thông thường.
- Chơi các trò chơi ngôn từ (thí dụ như: trò đảo chữ, xếp chữ, hoặc trò chơi ô chữ).
- Tham gia vào một câu lạc bộ sách.
- Tham gia vào hội nghị của các nhà văn hoặc một lớp học hay hội thảo về viết văn trong một trường đại học địa phương.
- Tham gia vào các buổi đăng ký tên sách hoặc các sự kiện khác có tính đề cao, tôn vinh các nhà văn đã thành công trên văn đàn.
- Tự ghi âm lời nói của bạn và bật lại để nghe.
- Thường xuyên đi đến thư viện hoặc/và các nhà sách.
- Đặt mua dài hạn một tờ báo có chất lượng cao nào đó (thí dụ như tờ *Thời báo New York*, *Bưu điện Washington*...) và đọc chúng thường xuyên.
- Hãy đọc mỗi tuần một quyển sách tự xây dựng lấy một thư viện cá nhân của riêng bạn.
- Tham gia vào câu lạc bộ của những nhà hùng biện (thí dụ như câu lạc bộ "Những người chủ trì có tầm cỡ quốc tế") hoặc chuẩn bị cho một cuộc nói chuyện trong khoảng 10 phút không theo một nghi lễ nhất định nào cho một công việc hay một sự kiện của cộng đồng.
- Học cách sử dụng bộ vi xử lý từ ngữ.
- Hãy nghe băng ghi âm của các diễn giả nổi tiếng, các nhà thơ và những người kể chuyện khác (tìm và ghi lấy tên của họ trong các tài liệu ở thư viện).
- Hàng ngày hãy luôn giữ một cuốn nhật ký bên mình và viết khoảng 250 từ trong một ngày về bất cứ điều gì có trong trí nhớ của bạn.
- Hãy quan tâm và chú ý đến những kiểu nói khác nhau (như các hình thái ngôn ngữ, sự diễn đạt bằng tiếng lóng, ngữ điệu, các từ vựng, v.v...) của những người khác nhau mà bạn thường gặp hàng ngày.
- Dành thời gian kể chuyện thường xuyên với gia đình và bạn bè.
- Hãy tạo ra các trò chơi chữ, các câu đố, các trò đùa riêng của bạn.
- Tham dự vào hội thảo về việc đọc nhanh.
- Dạy cho người mù chữ, thất học thông qua các tổ chức tình nguyện.

- Ghi nhớ, học thuộc tất cả các bài thơ hoặc những đoạn văn xuôi nổi tiếng.
- Thuê, mượn hoặc mua các băng ghi âm về những tác phẩm văn học hay và nghe chúng mỗi khi rảnh rỗi hoặc vào những thời gian thuận tiện trong ngày.
- Đánh dấu, khoanh tròn những từ ngữ không quen mà bạn bắt gặp trong quá trình đọc sách, sau đó tìm hiểu chúng trong các từ điển.
- Hãy mua lấy một quyển từ điển đồng nghĩa và trái nghĩa, từ điển gieo vần, quyển sách về các gốc từ, và sổ tay thực hành về văn phong, sau đó sử dụng chúng thường xuyên trong các bài viết của bạn.
- Đến lễ hội của những người kể chuyện và học hỏi về nghệ thuật kể chuyện.
- Mỗi ngày hãy sử dụng thêm một từ mới.

Chương 3: Trí thông minh không gian

Suy nghĩ bằng con mắt tư duy của bạn

Nhà khoa học người Mỹ Louis Agassiz là người rất coi trọng chi tiết. Một buổi nọ, có người trợ lý mới đến ra mắt với Agassiz và ông đã để anh ta nghiên cứu tiêu bản lạ của một loài cá. Sau khi hướng dẫn các bước tiến hành, Agassiz đã ra ngoài phòng thí nghiệm và để trợ lý lại một mình. Sau nửa giờ xem xét người trợ lý cảm thấy đã tìm hiểu hết mọi thứ muốn biết về tiêu bản này nhưng Agassiz chưa quay trở lại. Vài giờ nữa lại trôi qua anh ta hết bực bội, nản lòng và lại tức giận vì đã bị bỏ lại một mình. Để "giết" thời gian anh ta ngồi đếm vây cá, vảy cá và bắt đầu lập biểu đồ tiêu bản. Anh nhận ra rằng anh đã quên cách nhìn nhận ban đầu của minh, ngay cả việc loài các không có mi mắt. Cuối cùng Agassiz quay trở lại phòng thí nghiệm trong sự trông đợi của nhà nghiên cứu trẻ. Tuy vậy, Agassiz không hài lòng với nhà khoa học trẻ này và yêu cầu anh ta tiếp tục nghiên cứu tiêu bản này thêm hai ngày nữa. Rất nhiều năm sau đó nhà khoa học trẻ này trở nên xuất chúng trong lĩnh vực anh nghiên cứu và đã nói ba này đó là ba ngày thực tập có giá trị nhất mà anh đã từng trải qua.

Ví dụ nói trên gợi cho ta một số điều về sức mạnh có được khi tập trung tìm tòi quan sát để nhận ra những tri thức còn ẩn giấu. Sự việc này đề cập đến một dạng trí thông minh về khả năng quan sát mà Howard Gardner nói đến: Spartial intelligence (Trí thông minh về kh ông gian). Điểm cốt lõi của loại trí thông minh này là khả năng lĩnh hội chính xác về thế giới không gian thị giác và khả năng thực hiện chuyển đổi sự cảm thụ ban đầu về không gian của một người. Đây là loại trí thông minh của kiến trúc sư và dân Sherpa (người Himalay), hay của nhà phát minh và thợ máy, kỹ sư và người lập bản đồ địa chính. Người có trí thông minh không gian có thể nhìn thấy những điều mà người khác hay bỏ qua dù trong thế giới thực hay ảo. Người ta có thể định hình và định dạng những hình ảnh tưởng tượng này thông qua những phương pháp cụ thể như vẽ, điêu khắc, xây dựng và sáng chế, hoặc cả bằng cách trừu tượng là xoay tròn hoặc biến đổi những đối tượng hình ảnh đó bên trong tư duy, suy nghĩ của họ.

Chương này sẽ đề cập đến một số dạng khác nhau của trí thông minh về không gian và khảo

sát một số cách mà nhờ nó - giống như đối với người trợ lý mới nói trên của Agassiz - bạn có thể phát triển năng lực quan sát không gian của mình thông qua việc rèn luyện kiên nhẫn và thống nhất.

Chương 3: Trí thông minh không gian (tiếp)

Có nhìn mới tin

Quá trình nhận thức thế giới trực tiếp thông qua thị giác là điểm chính yếu của trí thông minh không gian. Mặc dù ngay cả người mù cũng sở hữu năng khiếu (trí thông minh) về xử lý không gian (ngay đứa bé ba tuổi bị mù cũng biết được quỹ đạo của vật thể trong không trung khi được ném đi và có thể giải thích rõ ràng được tấm bản đồ), nhưng trong hầu hết các trường hợp, khả năng nhìn được là bước quan trọng đầu tiên để trí thông minh về không gian phát triển được. Thị lực ở mỗi người là khác nhau nhưng một người với thị lực 20/20 được coi là bình thường. Tuy nhiên, có những người sở hữu "cặp mắt của chim ưng" cho phép họ nhìn thấy những vật ở khoảng cách xa hơn nhiều so với mắt thường. Ví dụ một sinh viên người Đức Veronica Seider nhận biét chi tiết của một người ở khoảng cách xa hơn một dặm. Và như tin đã đưa, một trong các nhà du hành vũ trụ có thể xác định rõ ràng các ngôi nhà từ điểm cách về mặt trái đất một trăm dặm trong suốt quỹ đạo bay của anh ta. Các nhà khoa học gọi trường hợp như thế này là *Hypereidesis* hay cặp mắt siêu tinh tường.

Một biểu hiện khác của trí thông minh về không gian lại là khả năng quan sát, đánh giá đặc biệt đối với những vật ở cự ly gần. Thổ dân Gikwe của bộ tộc Kalahari có thể từ dấu vết của một con linh dương mà phát hiện ra giới tính, kích cỡ, tầm vóc cà tâm tính của con vật đó. Những thợ săn người Eskimo rất chú tâm đến từng chi tiết thay đổi nhỏ của tuyết và băng dưới chân họ bởi bất cứ sai lầm nhỏ nhặt nào cũng khiến băng vỡ và họ bị mắc kẹt.

Trong nền văn hoá của chúng ta, khả năng nhận biết được điểm đặc thù không gian không còn quan trọng nữa bởi ta đã có các biển báo hiệu, bản đồ, các dạng giao tiếp và thông tin số hoá dẫn đường. Ngày nay, chúng ta để tuột khỏi tay những cơ hội lớn trước mắt do chúng ta đã quá dựa dẫm lệ thuộc vào trí thông minh về ngôn ngữ học và toán học lô-gíc.

Bài thực hành dưới đây giúp bạn phục hồi lại những kỹ năng quan sát đã bị bản thận bạn lãng quên.

Tập quan sát tinh tường như đôi mắt của thợ săn

Hãy đến một nơi nào yên tĩnh, chẳng hạn như: Vườn nhà công viên hay một số địa điểm sinh thái nào đó. Bạn hãy dành hẳn một giờ đồng hồ chỉ làm một việc là quan sát môi trường xung quanh. Bạn thực hiện như sau: Tiến hành quan sát cảnh vật ở xung quanh bạn càng nhiều càng tốt. Phóng tầm mắt ra xa và nhìn vào những gì ẩn giấu bên trong của thiên nhiên. Quan sát như thế bạn sắp đạt đến khả năng quan sát của thổ dân Kalahari hay thợ săn Eskimo - những người có cảm nhận tinh tế đến từng chi tiết của cảnh vật. Hãy nhìn mọi sự vật bằng đôi mắt "dung hoà", nghĩa là không để ý quá nhiều đến một chi tiết cụ thể nào mà phải quan sát đồng thời tất cả những chi tiết trong tầm quan sát của mắt mình. Hãy quan sát sao cho bạn cảm thấy n hư thể bạn nhìn thấy được cả những gì ở phía sau lưng bạn.

Trong thời gian đó, bạn hãy trở lại đúng địa điểm trên vào những dịp khác nhau, lặp lại cách làm như trên và hãy để ý xem khả năng quan sát cảnh vật của bạn đã thay đổi như thế nào khi bạn có nhiều thời giờ hơn để quan sát.

Hãy quan sát với một cảm xúc nguyên sơ, trong sáng

Các dạng kỹ năng quan sát được miêu tả ở trên có thể đưa đến một dạng khác của nhận thức trực quan, đó là khiếu thẩm mỹ tinh tế. Đây là loại trí thông minh về không gian của những người làm nghề trang trí nội thất, nhà thiết kế vườn hoa công viên, nhà mỹ thuật, phi hành gia hoặc nhà phê bình nghệ thuật. Những khả năng nghề nghiệp như vậy đòi hỏi phải có sự cảm nhận tinh tế về các yếu tố chính trong việc thưởng thức nghệ thuật, như là các đường nét, sự sắp đặt, khối lượng vật thể, không gian, sự cân bằng, độ tương phản sáng và tối, mức độ cân đối, vật làm mẫu và màu sắc sự vật. Những nghệ sĩ nổi tiếng dường như phát triển tài năng thiên về các yếu tố này. Chẳng hạn trong một buổi phỏng vấn, danh hoạ Picasso đã biểu lộ sự nhạy cảm mãnh liệt đối với màu sắc khi ông thuật lại: "Tôi đi dạo trong khu rừng của lâu đài Fontainebleau. Ở đó, tôi bắt gặp màu xanh của cây cỏ. Tôi đã tìm cách truyền tải được cảm giác này vào trong tranh". Tương tự như vậy, hoạ sĩ người Nga Wassily Kandinsky đã nhớ lại và viết về lần đầu tiên ông sử dụng chất liệu nghệ thuật để vẽ như sau:

> Lúc tôi lên 13 hay 14 tuổi gì đó, tôi đã mua một tuýp thuốc vẽ tranh sơn dầu bằng tiền tôi dành dụm được nhờ bỏ ống từng đồng silinh. Tới tận bây giờ tôi vẫn nhớ rõ những màu sắc lúc được bóp ra khỏi tuýp thuốc. Khi tôi nắm trong tay tuýp thuốc, dường như tôi cảm thấy trong đó là cả niềm hân hoan, vui mừng lẫn sự trang nghiêm và kỳ ảo, và ngay cả những lần sau đó. Dường như có cả sự vui mừng, sự phóng khoáng, có âm thanh của mất mát, có sức mạnh của sự chịu đựng, nhẫn nhục, sự ngoan cố bẩm sinh, sự mỏng manh dễ vỡ trong cách thức chất liệu vẽ trào ra khỏi tuýp thuốc. Những điều kỳ lạ, đáng yêu này chính là do màu sắc tạo nên.

Với những cảm xúc như thế, người nghệ sĩ đã để lại cho chúng ta các tác phẩm mang dấu ấn cả cuộc đời mình. Người nghệ sĩ đánh thức khả năng tri giác trong bản thân mỗi người để có thể thực sự biết cách chiêm ngưỡng các kiệt tác. Kenneth Clark, nhà viết lịch sử mỹ thuật Anh, đã thuật lại cảm giác lần đầu tiên bắt gặp một kiệt tác như vậy khi tham quan triển lãm nghệ thuật Nhật Bản ở London:

> Cuối phòng trưng bày là một dãy bậc thang nhỏ. Chúng tôi mệt mỏi bước lên bậc thang và vào một phòng trưng bày khác. Ngay lập tức tôi đã bị xúc động mạnh. Phía bên kia là những bức tranh vẽ các loài hoa đẹp mê hồn đến nỗi tôi đã vấp mạnh vào bậc thang. Tôi thấy mình như lạc vào một thế giới khác. Và tôi đã phát hiện thấy chính cách sắp xếp các màu sắc đã tạo ra một sự thể hiện mới, chắc chắn là mới hoàn toàn.

Cảm giác khi nhìn thấy các bức tranh đẹp mê hồn đã đọng lại sâu đậm trong tâm chí Clark. Ông kể lại rằng 55 năm sau, khi ông được thăm một thánh đường gần Kyoto - Nhật Bản, ông đã nhận ra ngay những bức tranh mà hồi bé ông từng bắt gặp trong triển lãm tại London năm 1910. Hình ảnh đã đọng lại và chỉ những người có khiếu thẩm mỹ tinh tế mới nhận ra được. Bài tập tiếp theo sau đây giúp bạn trau dồi khả năng nhận xét bằng con mắt nghệ của một người nghệ sĩ hay nhà phê bình nghệ thuật.

Tham quan các triển lãm nghệ thuật

Bạn hãy đi tham quan các viện bảo tàng hay phòng trưng bày nghệ thuật cá nhân tại nơi bạn sống (nếu không thì có thể sử dụng sách lịch sử mỹ thuật có hình minh hoạ tốt như cuốn *History of Art* (Lịch sử Mỹ thuật) của Jansen như là một phòng trưng bày nghệ thuật di động). Trong bảo tàng, khi bạn bắt gặp một tác phẩm nghệ thuật (tranh sơn mài, tranh vẽ, tác phẩm điêu khắc, cắt

dán, một bộ sưu tập hay ảnh chụp) hoặc một bộ các tác phẩm mà bạn quan tâm đến thì bạn hãy xem xét nó thật cẩn thận. Không cần tập trung nhiều vào chủ đề của tác phẩm, thay vào đó bạn chú ý đến cách cảm nhận của riêng mình về quá trình làm nên nó. Mở rộng tâm hồn và để bản thân tự cảm thấy ngạc nhiên, bất ngờ như thế nào khi xem tác phẩm.

Thử để ý xem mắt bạn tập trung vào đâu và tại sao nó lại bị lôi cuốn từ chi tiết này đến chi tiết khác của tác phẩm. Bạn đạt được điều gì khi khảo sát từng phần của tác phẩm? Có phải là mù sắc hấp dẫn bạn? Hay cách sử dụng những khoảng trống? Cách pha trộn, kết hợp màu sắc? Hay một điều gì đó bạn không định nghĩa được rõ ràng?

Đừng cố phân tích ngay tức khắc những gì bạn thấy mà quan sát những điểm nào gây ra cảm giác phẫn nộ hay các cảm nhận khác nữa. Giới hạn thời gian tham quan là một giờ, sau đó bạn ghi lại những gì đã trải qua khi tham quan hoặc kể lại với người thân về tác phẩm nghệ thuật mà bạn đã thấy. Một hoặc hai tháng sau bạn hãy quay lại để xem nhận xét của bạn thay đổi như thế nào hay vẫn như cũ (tiếp tục dành nhiều thời gian để khám phá các tác phẩm khác theo cách như thế).

Trong vài trường hợp, tham quan một bảo tàng và gặp đuựoc bản nguyên gốc của tác phẩm sẽ đem lại kết quả bất ngờ thú vị. Trong số những tác phẩm thật sự gây được xúc động hay ấn tượng mạnh, thì những kiệt tác cổ điển về hội hoạ, điêu khắc và những công trình kiên trúc nổi tiếng là các nguyên nhân có thể gây ra tình trạng đột quỵ, xúc động đột ngột, ngất choáng hoặc gây ảo giác. Đây được gọi là *hội chứng Sendhal,* tên của nhà văn Pháp ở thế kỷ 19, sau khi ông đã miêu tả việc ông từng bị choáng ngợp như thế nào với bức tranh treo tường của Florence. Mặc dù tình trạng này rất ít gặp phải nhưng thực tế đó cho ta thấy sức mạnh to lớn của mỹ thuật có thể đem lại cho tâm hồn con người như thế nào. Đáng chú ý hơn, đó là những kinh nghiệm về bảo tàng nghệ thuật của bản thân bạn, chúng sẽ để lại trong bạn khả năng quan sát tinh tường và sự nhạy cảm mỹ thuật sâu sắc.

Phát triển năng khiếu nghệ thuật trong con người bạn

Đối với phần lớn chúng ta, việc đánh giá được đầy đủ tài năng nghệ thuật của người khác là không hề đơn giản. Bản thân chúng ta đều mong muốn trở thành các nghệ sĩ. Hầu hết mọi người không còn muốn vẽ vời kể từ lúc họ được tám chín tuổi trở lên, sau khi họ nhận thấy thất bại trong việc làm cho những bức tranh họ vẽ trông thật hơn. Theo Betty Edwards - tác giả cuốn sách *Drawing on the right side of the Brain* (Khả năng hội hoạ nằm ở bên phải bộ não con người): những người mới tập tành vẽ vời đều gặp tình trạng chung như thế vì họ cố gắng vẽ bức chân dung một người (gồm hai tay, hai chân, một đầu v.v...) thay vì vẽ những gì họ thực sự nhìn thấy trước mắt họ. Thông qua các bài tập được sắp xếp một cách hệ thống, Edwards giúp cho các hoạ sỹ tiềm năng biết cách sự dụng khả năng tri giác của mình để vẽ một cách rõ ràng và chính xác hơn. Sau đây là những gì mà bà hướng dẫn các hoạ sỹ thực hiện luyện tập.

Vẽ hình lộn ngược

Bạn lấy một bức tranh đen trắng từ một tờ báo hay tạp chí mà trong đó có một hoặc hai hình người. Lật ngược bức tranh xuống. Tiếp theo, trên một tờ giấy khác bạn hãy vẽ những gì bạn nhìn thấy trong bức tranh đã lộn ngược. Chọn một điểm bất kỳ trên bức vẽ làm điểm bắt đầu. Sau đó sao chép trên tờ giấy của bạn một cách chính xác những gì bạn nhìn thấy, theo từng đường thẳng một. Tránh tập trung vào việc nhận thức bức tranh. Thay vào đó, nhìn kỹ từng đường thẳng, góc cạnh, hình dạng, các điểm nối, và những đặc điểm khác mà bạn nhận thức được. Không được quay bức tranh hay bức vẽ của bạn lên theo chiều thuận cho đến khi bạn hoàn tất việc vẽ bức tranh lộn ngược. Trong lúc vẽ đó,

bạn sẽ cảm thấy dường như đang vẽ những đường thẳng và các góc rời rạc. Sau khi bạn đã hoàn thành, xoay bức tranh và bức vẽ của bạn theo chiều thuận từ dưới lên trên rồi so sánh chúng với nhau. Hãy xem xem bức vẽ của bạn chính xác như thế nào so với bức tranh gốc.

Edwards đã đề nghị dùng chung một quy trình thực hiện tương tự để trực tiếp tìm các đặc trưng tri giác đối với một bức vẽ các vật dụng gia đình, vẽ phong cảnh, chân dung người, các vật thể và hình ba chiều. Bà cho rằng: "Con người cần được dạy cách biết tạm thời đặt sang một bên các hệ thống ký hiệu và phải tìm xem điều gì thật sự dang diễn ra ở trở mắt". Để có được điều này, bà khuyên những học sỹ tr ẻ đang tràn đầy khát vọng cần biết cách để ý đến mối quan hệ giữa các thành phần của một đối tượng, chú ý đến những khoảng trống xung quanh các đồ vật. Thỉnh thoảng hãy lần lượt nhắm từng bên mắt lại để làm phẳng những hình ảnh nhìn thấy giống như khi họ v ẽ chúng vào tranh. Mục đích là để chuyển sang một chế độ nhận thức được điều khiển bởi bán cầu não phải (có vai trò rất lớn đối với sự nhận biết không gian). Trong chế độ R-mode như bà đã gọi, mọi sự vật được nhìn trực tiếp, hoàn chỉnh, tự động và ngay lập tức.

Phương pháp dạy vẽ của Edwards chỉ là một trong nhiều phương pháp vẽ, song nó được chú ý vì đã mang đến những thay đổi ấn tượng trong thể loại vẽ hiện thực. Ở phần sau của chương này chúng tac sẽ xem xét một kiểu vẽ hoàn toàn khác, giúp tái hiện lại bên ngoài những hình ảnh nằm trong suy nghĩ, nội tâm mà bình thường chúng ta không thấy được.

Những hình ảnh bên trong nội tâm

Trong khi trí thông minh về không gian được bắt đầu bằng việc nhìn ra thế giới hữu hình bên ngoài, sau đó những điều đã được nhìn thấy lại quay trở lại vào trong tư duy của chúng ta và được biến đổi như những tri thức mà nhờ nó, chúng ta thực sự bắt đầu đánh giá được mức độ tinh tường, sắc sảo của bản thân trong khả năng quan sát. Năng lực tạo ra những hình ảnh trực quan một cách chủ quan của con người vẫn còn ít được các nhà khoa học biết đến. Nó tượng trưng cho cách thức chủ yếu mà mỗi cá nhân sử dụng để tạo ra, ghi nhớ và xử lý thông tin. Các nhà khoa học gọi những hình ảnh rõ nét nhất là hình ảnh eidetic (xuất phát từ một từ Hy Lạp có nghĩa là "gắn liền với hình ảnh"). Những hình ảnh này có chất lượng đến mức gần như những bức ảnh chụp. Những người có khả năng tạo ra hình ảnh trực quan như thế cho biết, họ có thể nhìn thấy rõ được một bức tranh bên trong nội tâm họ về những hình ảnh mà họ trông thấy ở thế giới thực bên ngoài, sau đó khi nhắm mắt lại, họ có thể quét qua bức tranh đó với những chi tiết mà họ không trông thấy ở những hình ảnh ban đầu. Trong một cuộc thí nghệm, một cô gái có khả năng về hình ảnh trực quan eidetic đã được xem nửa bên trái của một bức tranh nổi (thí dụ đó là một hình ảnh ba chiều), điều này không đủ tạo ra ảo giác về độ sâu cho một người bình thường. Ngày hôm sau cô được xem nốt nửa bên phải của bức tranh, và bằng cách gợi lại hình ảnh ghi nhớ từ ngày hôm qua trong ký ức, cô gái có thể kết hợp hai nửa bức tranh lại với nhau để nhận biết được độ sâu của bức tranh.

Các báo cáo khác nhau về khả năng hình ảnh thị giác eidetic cho thấy rõ rằng, khả năng này có thể hỗ trợ con người khi làm các công việc liên quan đến trí nhớ hay trong quá trình suy nghĩ để giải quyết một vấn đề gì đó. Một người đàn ông kể lại việc làm thế nào mà khả năng này giúp ích cho anh ta khi còn là một cậu học sinh: "Khi 15 tuổi, trong một kỳ thi, tôi đã "trông thấy" quyển sách hoá học của tôi trong trí nhớ của mình. Tôi mở nó ra trong trí nhớ, lật qua các trang sách, và "chép" lại biểu đồ axit nitric vào bài thi". Rõ nét hơn là câu chuyện của Nikola Tesla, người phát minh ra đèn huỳnh quang và máy phát điện. Bàn về khả năng của Tesla trong việc có thể hình dung trước đượcnhwngx điều mà ông sẽ phát minh hoặc sáng chế ra, một người đã từng chứng kiến nói: "Tesla có thể tưởng tượng ra trước mắt ông một bức tranh với đầy đủ mọi chi

tiết cụ thể, của tất cả các phần trong một chiếc máy. Những hình ảnh đó còn sống động hơn bất kỳ bản thiết kế nào". Người cộng tác với Tesla quả quyết rằng Tesla có thể hình dung ra các chi tiết máy móc của ông tới kích cỡ mười phần nghìn inch, rồi kiểm tra các thiết bị tưởng tượng đó trong đầu bằng cách cho chúng chạy hàng tuần lễ liền và "sau đó thì ông ta sẽ nghiên cứu chúng một cách kỹ lưỡng hơn về hình dáng bên ngoài".

Phần lớn những người trưởng thành không thể hình dung ra các hình ảnh cụ thể đến một mức độ rõ ràng như thế. Các nhà nghiên cứu đưa ra ý kiến rằng, các hình ảnh eidetic hiếm khi còn xuất hiện và tồn tại ở những người lớn, sau thời kỳ phát triển của tuổi dậy thì (mặc dù nó xảy ra khá thường xuyên ở những đứa trẻ). Theo nhà thần kinh học người Anh W. Gray Walter thì gần một phần sáu dân số có khả năng nhìn thấy được những hình ảnh sống động bên trong suy nghĩ của họ, một phần sáu khác nhìn chung thường không sử dụng các hình ảnh nhìn được trong suy nghĩ của họ trừ khi được yêu cầu làm thế, và hai phần ba dân số còn lại "có thể gợi lên trong suy nghĩ những mẫu hình ảnh nhìn thấy được khi cần".

Chương 3: Trí thông minh không gian (tiếp)

Bài tập sau đây sẽ giúp các bạn xác định xem bạn thuộc nhóm người cụ thể nào nói trên.

"Những tấm bưu thiếp" trí tuệ bên trong tư duy nội tâm

Hãy ngồi thật thoải mái vào một chiếc ghế hay nằm trên sàn nhà để làm bài tập này. Nhắm mắt lại, thở đều đặn trong một hoặc hai phút, sau đó đọc qua những đề mục trong danh sách bên dưới (hoặc nhờ một người khác đọc dùm bạn). Chờ một lát cho đến khi trong trí tưởng tượng của bạn hình thành được một hình ảnh rõ nét của mỗi cảnh hoặc sự vật được nhắc đến, sau đó bạn tiếp tục chuyển sang thực hiện với các hình ảnh tiếp theo.

- Phòng ngủ của bạn.
- Một cái kéo.
- Một con hà mã màu vàng trong chiếc váy hồng có những chấm màu da cam.
- Mẹ của bạn ở trên trần nhà.
- Đường chân trời của một thành phố đô thị lớn.
- Đáy hồ hay đại dương.
- Một bức ảnh của Alberl Einstein.
- Một tấm bản đồ thế giới.
- Lúc bạn lên bảy tuổi.
- Một hình vuông màu xanh lá cây, một vòng tròn màu đỏ và một tam giác màu xanh da trời.

Đánh giá mỗi bức ảnh theo các cấp độ từ 0 đến 6 (0 = không có hình ảnh nào; 1 = hình ảnh rất mờ; 2 = hình ảnh mờ; 3 = hình ảnh khá rõ; 4 = hình ảnh rõ; 5 = hình ảnh rất rõ; 6 = hình ảnh rõ như thật).

Chắc hẳn bạn sẽ cảm thấy thật khó để hình dung hay tưởng tượng được một trong những cảnh tượng nêu trên, ngay cả khi bạn là một người có trí tưởng tượng tốt. Một số người có khả năng hình dung tốt hơn khi họ được tự do tưởng tượng, sáng tạo ra viễn cảnh của chính họ. Theo một nghiên cứu được đúc kết bởi Jerome Singer, giáo sư tâm lý học của trường Đại học Yale, thực tế mọi người đều có ít nhiều trạng thái mộng tưởng. Chính những suy nghĩ mộng tưởng hão huyền

đó giúp cho con người ta đối phó với sự căng thẳng, khám phá ra những sự kiện sẽ xảy đến trong tương lai và vượt qua được sự chán nản trong cuộc sống thường ngày. Theo một số người đã tham gia làm thí nghiệm về vấn đề này, khi họ tập trung tinh thần và chủ động để một chút mộng tưởng xen vào trong suy nghĩ khi đang làm các công việc gì đó có tính chất máy móc hoặc cần dùng đến sự tính toán, thì kết quả cho thấy, công việc sẽ hiệu quả hơn và ít buồn ngủ hơn. Bài tập tiếp theo đưa ra cho bạn những tình huống thuận tiện để bạn có thể tạo ra một chút mộng tưởng hữu ích trong quá trình giải quyết công việc và trong cuộc sống của bạn

Sự mộng tưởng trong suy nghĩ

Bạn hãy nhắm mắt lại và để trí não được tự do suy nghĩ mông lung. Sau đó hãy chú ý vào bất cứ hình ảnh thị giác nào thoáng hiện qua trong tâm trí của bạn. Làm như vậy nhiều lần và dần dần bạn sẽ nhận thức được tất cả những ý nghĩ trong nội tâm của bản thân mình. Hãy chú ý đến chất lượng của hình ảnh rõ nét đến mức nào khi bạn đang ở trong trạng thái mộng mơ đó. Bạn hãy đánh giá mức độ của chúng theo thang giá trị được liệt kê ở trên, xem bạn đạt đến mức nào? Bạn sử dụng khả năng nhận biết gì trong quá trình mộng tượng của bạn (cảm xúc của bản thân, âm nhạc, ngôn ngữ v.v...). Bạn cứ tiếp tục tưởng tượng thật nhiều nếu bạn muốn, trước khi quay trở lại suy nghĩ về những điều bạn đã biết. Sau một thời gian, bạn hãy tập trung chú ý nhiều hơn nữa vào những khoảng thời gian mà tư duy của bạn xuất hiện trạng thái mộng tưởng, trong quá trình bạn làm việc hoặc đang nghỉ ngơi thư giãn.

Tuy nhiên một số người khác lại có khả năng tưởng tượng tốt hơn khi họ đang nghĩ về một vật cụ thể hoặc một vấn đề nào đó. Thợ máy thường tưởng tượng khi họ làm việc với một động cơ xe hơi. Bác sĩ phẫu thuật sử dụng khả năng tưởng tượng khi họ chữa trị một động mạch chủ bị vỡ. Bài tập sau đây sẽ cho bạn một bối cảnh thuận tiện để vận dụng tư duy không gian ba chiều của bạn vào mối quan hệ với môi trường xung quanh hàng ngày.

Luyện tập cách nhìn và quan sát

Hãy tưởng tượng bạn có một con mắt thứ 3, như là "con người đi lang thang, có thể nhìn từ mọi phía", nó có thể rời khỏi thân thể của bạn bất cứ lúc nào và bay đi xem xét ọm sự vật từ tất cả các góc nhìn. Chọn một vật thông thường như cái ghế tựa, cái bàn, một bộ salon hay một vật nào đó để tiến hành quan sát. Bước tiếp theo, trong khi ngồi cách xa vật thể quan sát vài bước chân, bạn hãy dùng con mắt thứ ba của mình để khám phá vật thể ở mọi góc độ có thể nghĩ tới: từ trên nhìn xuống, từ dưới nhìn lên, từ mọi phía, từ các góc độ khác nhau, tiến lại gần, ra xa, từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trog. Nếu bạn muốn, có thể nhanh chóng phác hoạ các điểm nhìn thấy được lên một tờ giấy. Sau khi hoàn tất việc đó, đứng dạy và đặt mình ở hướng khác để bạn có thể thực sự nhìn thấy vật thể ở các góc nhìn này. Hãy so sánh những gì bạn nhìn được trong trí tưởng tượng với những gì bạn thực sự trông thấy. Bạn xem độ chính xác khi nhìn bằng trí tưởng tượgn đạt đến mức nào? Hãy làm tương tự quá trình như vậy với một số vật thể khác.

Tư duy trực quan

Một trong nhữn hiệu quả của trí óc tưởng tượng là sự kích thích khả năng sáng tạo và sự trau dồi các quá trình tư duy phức tạp. Theo Rudolf Arnheim, giáo sư danh dự về tâm lý và nghệ thuật ở Đại học Harvard, thực tế tất cả mọi quá trình tư duy - thậm chí viển vông và trừu tượng nhất - đều có thể nhìn thấy được về bản chất. Chẳng hạn ông nhận xét quá trình tư duy của nhà tâm lý học E B Titchener ở thế kỷ 19, người đã từng tuyên bố hình dung ra khái niệm "ý nghĩa"

như một cái đầu màu xanh xám của một loại xẻng, có một chút màu vàng phía trên (có lẽ là một phần cả cái cán) và vừa xúc vào một đống tối tăm đầy những thứ có vẻ như được làm bằng nhựa.

Xác thực hơn là những bức tranh về trí tưởng tượgn của một số người có tư duy xuất sắc, những người này đã dùng hình ảnh trực quan như một công cụ để làm ra những công trình lớn trong suốt cả cuộc đời. Ba các nhân mà có lẽ đã có ảnh hưởng lớn nhất tới tư tưởng của thế kỷ 20 - Albert Einstein, Charles Darwin và Sigmund Freud - cả ba người đã dùng hình ảnh trực quan để phát triển các học thuyết vĩ đại của họ. Những ghi chép của Darwin phản ánh một niềm đam mê không biết mệt mỏi của ông với những hình ảnh cây cối. Biểu tượng này có vẻ như rất quan trọng trong việc giúp ông hình tượng hoá thuyết tiến hoá. Ở một trong những ghi chép của ông (cùng với phác hoạ của một cái cây), Darwin đã viết: "Sự hiện diện có tổ chức của các sinh vật được sắp xếp giống như một cái cây, chia cành nhánh một cách bất thường, giống như những cành cây khô, dâm chồi rồi chết đi trong khi chồi non sinh ra ". Tương tự như vậy, ở tuổi mười sáu Albert Einstein đã nhận được một trong những cảm hứng chủ yếu cho thuyết tương đối của ông, khi ông tưởng tượng ra một thứ có vẻ giống như đường đi của những tia sáng. Còn Sigmund Freud đã chứng minh những học thuyết của bản thân ông một phần là nhờ vào hình ảnh của một hòn đảo nhô lên từ mặt biển - như là một phép ẩn dụ mối quan hệ giữa cái tôi với tiềm thức.

Những hình ảnh này tượng trưng cho giản đồ kinh nghiệm hoặc "bản đồ tư duy", chúng giúp định hướng cho sự phát triển suy nghĩ của những thiên tài trong khoảng thời gian nhiều năm. Nhà tâm lý học Howard Gruder gọi những bức hoạ nội tâm này là: "Hình ảnh của một tầm kiến thức rộng" và đưa ra giả thuyết rằng những nhà tư tưởng lớn có thể có bốn hay năm những hình ảnh này trong đời, so với xấp xỉ 600 hình ảnh cụ thể (không phải dạng "hình ảnh của tầm kiến thức rộng") mà một nhà tư duy tốt có thể tưởng tượng được trong một giờ làm việc ngiêm túc. Hầu hết chúng ta đều ghi nhớ được những tấm bản đồ tư duy trực quan ở đâu đó với một mức độ nhỏ đáng kể so với mức nói trên, tuy nhien chúng rất quan trọng đối với mỗi cá nhân trong việc giúp ta định hướng được thế giới bên ngoài. Những giản đồ tưởng tượng này được chúng ta tiếp thu và cho chúng ta biết cách làm những công việc vẫn diễn ra hàng ngày, chẳng hạn như làm thế nào để đi từ nhà đến nơi làm việc, cách vặn lại cái nút điều chỉnh nào khi hệ thống ống nước cần phải sửa chữa, hoặc làm thế nào để chơi một trò chơi đơn giản như cờ vua hay cờ đam.

Các giản đồ trực quan mà chúng ta nhớ được trong đầu thường rất sơ sài, giống như những tấm bản đồ thời Trung cổ miêu tả hình ảnh của những con rồng thấp thoáng, lẩn quất đâu đó bên lề của thế giới hiện thực đã biết. Bức hoạ nổi tiếng của Saul Steinberg cho ta thấy được quan điểm về thế giới của một người New York, trong đó người Mahatta chiếm hầu hết phần lớn bức tranh, phần còn lại của thế giới chỉ được minh họa một cách thưa thớt, rải rác. Điều đó chứng tỏ rằng bản đồ kinh nghiệm trong trí não thường phản ánh quan điểm của cá nhân. Bài tập tiếp theo đây sẽ giúp bạn kiểm tra, khảo sát một số bản đồ trực quan không gian mà bạn có thể nhớ và mang theo chúng trong tư duy nhưng thậm chí lại không biết đến chúng.

Những bản đồ tư duy

Hãy tập luyện để tạo nên một bản phác hoạ bên trong trí óc đối với mỗi sự vật, sự việc được nêu ra dưới đây. Bạn đừng bận tâm tới sự rõ nét của hình ảnh hay việc cần làm điều gì đó để cho người khác biết. Mặt khác, bạn hãy thu nạp càng nhiều thông tin càng tốt để hình dung ra bản vẽ trong trí óc của bạn (phải tránh nhìn vào những thứ liên quan cho đến khi bạn kết thúc công việc này).

- Sơ đồ những nhà hàng xóm ở ngay sát nhà bạn (trong phạm vi bán kính 3 nhà).

- Sàn ngôi nhà hay căn hộ của bạn.
- Bức tranh nói về khái niệm dân chủ.
- Sơ đồ bên trong cơ thể con người.
- bản đồ thế giới và tất cả các châu lục.
- Sơ đồ bên trong chiếc máy giặt.

Bạn có thể kiểm tra lại những ý tưởng trực giác nói trên của mình bằng việc nhìn vào những vật thể như: Bản đồ thành phố mà bạn sống, xem quả địa cầu, sàn nhà của bạn, một cuốn sách giải phẫu, cuốn sách về *Visual Thinking* (Tư duy trực quan), những thứ thể hiện các mặt khác nhau của một nền "dân chủ" hoặc một cuốn sách miêu tả quá trình làm việc bên trong của các cỗ máy chẳng hạn như quyển *The way thing works* (Cách thức vận hành của sự vật). Bức vẽ trong trí óc của bạn đã mách bảo cho bạn điều gì về thế giới bên ngoài? Chúng có cho bạn biết trí não của bạn làm việc như thế nào không? Hãy cùng bạn bè thực hiện bài tập này và so sánh kết quả xem thế nào.

Các bản phác họa trong tư duy

Những kiểu hình ảnh phác hoạ mà bạn đã thực hiện ở trên là những bức hình có bản chất như dạng biểu đồ - chúng là những phác hoạ nhanh, giúp mở ra bức tranh bên trong của sự vật. Rất nhiều cá nhân kiệt xuất thế giới, trong đó có Leonardo de Vinci, Thomas Edison và Henry Ford thường xuyên giữ bên mình những quyển sổ ghi chứp hoặc những quyển nhật ký, phác hoạ lại những tư duy, suy nghĩ trực quan đến với họ từ trong cuộc sống hàng ngày. Các "phác thảo ban đầu" trong sổ tay của Leonardo được người ta coi như những bức tranh hoàn hảo, nhưng đối với ông các bức phác thảo đó mang ý nghĩa là những công cụ mà nhờ chúng, ông có thể giải quyết được các vấn đề khó khăn gặp phải trong khi vẽ thiết kế hoặc trong quá trình sáng tạo ra một thứ gì mới.

Robert McKim chuyên gia thết kế cho hãng Former Stanford khuyên rằng tất cả những nhà tư tưởng đang mong muốn có được tư duy trực quan tốt thì hãy sử dụng một vài cuốn sổ ghi lại những bản phác hoạ, hoặc sử dụng nhật ký ý tưởng để thường xuyên lưu lại những suy nghĩ và hoạt động trí tuệ trong lĩnh vực tư duy không gian diễn ra trong trí óc của họ, đối với những sự kiện diễn ra trong cuộc sống hàng ngày.

Khi mô tả một quá trình mà những các nhân có trí thông minh không gian ở mức độ cao thường làm để ghi lại các suy nghĩ của họ, Robert McKim đã đưa ra lời chỉ dẫn như sau: "Họ - những người tư duy bằng hình ảnh thực hiện rất nhiều thao tác vẽ và phác hoạ, họ sử dụng việc vẽ để khảo sát và phát triển những ý tưởng sáng tạo của bản thân. Việc tìm kiếm và hình thành nên ý tưởng mới không phải là một quá trình tĩnh, cũng không phải là hoạt động chỉ có "một hình ảnh duy nhất". Những các nhân này còn vẽ rất nhanh (vì những ý tưởng trong suy nghĩ hiếm khi duy trì được lâu; chúng luôn biến đổi và thậm chí còn biến mất ngay khi xuất hiện). Trong cả hai trường hợp là khám phá và phát triển ý tưởng, các nhà sáng tạo ý tưởng nhờ hoạ cũng sử dụng rất nhiều cách diễn đạt bằng các hình tượng khác nhau".

McKim khuyên rằng nên sử dụng một số hình tượng sau đây để ghi trong sổ tay đồ hoạ, như: các đồ thị, các biểu đồ, các đồ thị dạng cột, các hình khối không gian, hình vuông, các nhân vật hoạt hình, các biểu đồ dạng cây, các bản đồ, các bức vẽ nguệch ngoạc, các thiết kế, các bức ảnh. Như thế, nội dung ghi chép có thể được viết trên một quyển sổ nhật ký tiêu chuẩn hay bất kỳ một cuốn sổ ghi nào đó, không cần phải đóng trang, hoặc cũng có thể được lưu giữ lại trên các tấm thẻ có đánh số, thậm chí chỉ trên một cuộn giấy gói hàng. Điều này sẽ kích thích cho dòng chảy ý tưởng trong bạn được tuôn trào mạnh mẽ.

Những nhà tư duy về không gian cũng nên xem xét làm việc thử bằng các ý tưởng tư duy của họ trong không gian ba chiều. James Watson và Francis Crick đã làm cả thế giới ngạc nhiên và giành được giải thưởng Nobel năm 1962 khi họ khám phá ra cấu trúc đường xoắn ốc của phân tử DNA bằng cách sử dụng kiểu hình ảnh không gian ba chiều cỡ lớn như một công cụ để tư duy và sáng tạo. Những nhà thiết kế của hãng General Motors và NASA thường tạo ra những mô hình xe ô tô và phi thuyền không gian đòi hỏi có sự phức tạp và tỉ mỉ cao độ, chỉ bằng chất liệu rẻ tiền là bìa cứng. Điều này đã giúp họ tiết kiệm được hàng triệu đô la trong các tài khoản chi phí dành cho phát triển công nghệ. Bạn cũng có thể tạo ra một phòng thí nghiệm tư duy bằng hình ảnh không gian cho riêng mình tại nhà, bằng cách dùng các nguyên vật liệu rẻ tiền như bìa cứng hoặc bọt xốp để làm những mô hình và các vật mẫu thu nhỏ; những vỏ chai nước ngọt bằng nhựa rất bình thường và những chiếc ghim giấy; những chiếc cán của các vật dụng thông thường vẫn được làm ra để bán trên thị trường (như cán chổi, cán ô, cán gương) và các dạng hình khối khác dùng để kết nối chúng lại; những chiếc hộp thừa có nhiều hình dáng khác nhau và cả những mẩu đầu thừa đuôi thẹo đủ mọi chất liệu và nguồn gốc khác nhau (như là dây, băng ghi âm, hình khối, tuýp thuốc đánh răng, đất nặn, dây thép, gỗ vụn, nẹp cao su, hộp thiếc, giấy thừa hoặc những thứ bỏ đi khác có thể tận dụng được). Phải kể thêm đến sức mạnh của các công nghệ hiện đại trong việc hỗ trợ cho những ý tưởng sáng tạo thuộc loại tư tưởng không gian. Nền công nghiệp máy tính đã mở ra khả năng rất lớn cho những nhà sáng tạo ý tưởng về không gian, thông qua các công cụ hỗ trợ đồ hoạ như phần mềm ứng dụng CAD (Hỗ trợ thiết kế bằng máy tính), phần mềm "Vẽ và tô màu", chương trình tương tác giữa người sử dụng và máy tính bằng hình ảnh, cùng nhiều kỹ thuật nổi bật khác.

Những ảnh hưởng của nền văn hoá hiện đại đến sự phát triển trí thông minh không gian

Bất chấp sự ra đời của hàng loạt các công cụ xử lý hình ảnh không gian bằng công nghệ cao, nền văn hoá của chúng ta hiện nay vẫn đang quá chú trọng tới ngôn ngữ học và các tư duy logic về toán học trong việc phát triển các sản phẩm mới. Giáo sư sử học Eugene S.Ferguson thuộc trường Đại học Delaware đã chỉ ra rằng các chương trình đào tạo kỹ sư trong các trường đại học của chúng ta đang tăng lên về mặt số lượng và tăng cường khả năng phân tích về mặt toán học, mà bỏ quên mất việc sử dụng trí tưởng tượng và hình ảnh. Ông phát biểu rằng tình trạng ấy đã dẫn đến kết quả là: "Ngày nay chúng ta có thể phải chứng kiến nhiều điều ngốc nghếch. Đó là cái giá phải trả cho những việc chúng ta đã làm trong hệ thống đào tạo các chuyên gia kỹ thuật". Một ví dụ thực tế là sai lầm về tư duy không gian có thể đã xuất hiện, gây ra thảm hoạ của tàu vũ trụ con thoi. Rõ ràng, có nhiều người đã không thừa nhận sai lầm trong khâu thiết kế kiểu dáng, dẫn tới khả năng của con tàu không đáp ứng được trong điều kiện thời tiết lạnh giá và vì thế đã xảy ra rò rỉ nhiên liệu, dẫn đến việc phát nổ và phá huỷ hoàn toàn con tàu vũ trụ. Chỗ rạn nứt đó đã được các nhà chuyên môn thông thạo về hình học không gian phát hiện nhưng sau đó lại bị gạt bỏ bởi những định hướng về phân tích toán học và những mưu đồ chiếm lĩnh uy tín chính trị của những người giám sát, họ có lẽ đã không hình dung ra được những hậu quả ghê gớm của sai lầm này.

Nếu bạn là người có khả năng đặc biệt về trí thông minh không gian thì có lẽ bạn cảm thấy nền văn hoá này có vẻ như định kiến và bất công với cuộc đời của bạn. Bạn có thể mất nhiều năm học ngôn ngữ trong các trường học, ở đó các thầy cô giáo dành rất ít quan tâm tới những thứ mà bạn có khả năng làm rất tốt. Hiếm khi bạn nhận được cơ hội để bộc lộ khả năng sáng tạo bằng hình ảnh của mình hoặc được diễn đạt suy nghĩ của bạn thông qua các bức học hay biểu đồ. Mẫu người hay mơ mộng tiêu biểu suy nghĩ có vẻ giống như người lười nhác và không có mục

đích nhất định. Điều này dù có đúng đối với người hay mơ mộng và những người khác có tư duy trực quan - hình hoạ tốt trong xã hội chúng ta đi nữa, thì họ cũng chính là những người sẽ làm cho chúng ta thấy được những sáng tạo mới có khả năng xuất hiện trong cuộc sống khi loài người chúng ta đang tiến vào thế kỷ XXI.

Chương 3: Trí thông minh không gian (tiếp)

25 CÁCH PHÁT TRIỂN TRÍ THÔNG MINH KHÔNG GIAN

- Bạn hãy sử dụng những cuốn từ điển bằng hình ảnh, chơi trò tic-tac-toe trong không gan ba chiều hoặc những trò chơi khác có sử dụng tư duy về hình ảnh không gian.
- Hãy chơi trò xếp hình, trò chơi rubic, trò mê cung hoặc các trò chơi khác về không gian.
- Mua những chương trình phần mềm đồ hoạ và tập sáng tạo ra những kiểu thiết kế của riêng mình trên máy tính. Tập vẽ, tô màu và tưởng tượng ra những hình ảnh đó bằng cách sử dụng phần mềm máy tính.
- Học cách chụp ảnh và sử dụng máy quay phim để ghi lại những hình ảnh hoặc không gian mà bạn thấy ấn tượng.
- Hãy mua máy quay, máy ghi hình và tự sáng tạo ra những bộ phim mang chủ đề về các hoạt động diễn ra trong cuộc sống hàng ngày.
- Xem các bộ phim và chương trình vô tuyến truyền hình, đồng thời để ý tìm hiểu cách sử dụng ánh sáng, cách di chuyển máy quay, cách bố trí màu sắc và các thành phần khác có liên quan đến quá trình tạo dựng hình ảnh.
- Bạn thử trang trí lại bên trong ngôi nhà của bạn hoặc làm đẹp lại phong cảnh bên ngoài ngôi nhà bạn.
- Hãy tạo ra một thư viện riêng của bạn để lưu lại những hình ảnh mà bạn yêu thích khi xem các tờ tạp chí và báo.
- Học và rèn luyện những kỹ năng định hướng trong các cuộc đi dã ngoại ngoài thiên nhiên.
- Nghiên cứu về môn hình học.
- Bạn hãy tham gia các lớp học vẽ, điêu khắc, học tô màu, chụp ảnh, quay phim, thiết kế đồ họa, hoặc một vài lớp học nghệ thuật về hình hoạ khác tại các trường đại học hoặc những trung tâm hướng nghiệp ở địa phương bạn sinh sống.
- Học một ngoại ngữ mang tính tượng hình nào đó, chẳng hạn như tiếng Trung Quốc.
- Hãy sử dụng các ý tưởng, tư duy trong không gian ba chiều của bạn vào công việc sáng tạo hoặc các dự án khác nào đó.
- Học tập cách sử dụng và cách diễn đạt bằng hệ thống các biểu đồ, cấu trúc hình cây, các sơ đồ và những kiểu cấu trúc biểu đạt bằng hình ảnh khác.
- Mua một quyển từ điển bằng hình ảnh và sử dụng nó để tìm hiểu xem các thiết bị máy móc thông thường và các đối tượng khác hoạt động như thế nào.
- Hãy thử khám phá khoảng không xung quanh bạn bằng cách bịt mắt lại và để một người khác hướng dẫn bạn đi quanh ngôi nhà hoặc khoảng sân nhà của bạn.

- Luyện tập cách tìm kiếm, phát hiện ra những hình ảnh và cảnh tượng trong các đám mây, từ những vết nứt trên tường hoặc trong những bối cảnh nhân tạo hay tự nhiên tương tự khác.
- Tập phát triển kỹ năng sử dụng hình ảnh và biểu tượng để ghi lại những điều cần lưu giữ (sử dụng các mũi tên, vòng tròn, các hình sao, hình xoắn ốc, các mã màu, những bức tranh và các kiểu tượng hình khác).
- Gặp gỡ với các kỹ sư cơ khí, những kiến trúc sư, các họa sĩ hoặc nhà thiết kế để xem cách họ vận dụng khả năng không gian trong công việc của họ như thế nào.
- Dành một khoảng thời gian nhất định để tham gia thực hiện các hoạt động nghệ thuật cùng với gia đình hay bạn bè của bạn.
- Hãy nghiên cứu, khảo sát bản đồ về thị trấn và đất nước của bạn, sơ đồ các tầng trong ngôi nhà của bạn và các hệ thống miêu tả hình ảnh khác.
- Xây dựng lên các cấu trúc, hình khối khác nhau bằng cách sử dụng bộ đồ chơi xếp hình, các loại đất nặn, các khối không gian hoặc các vật thể lắp ráp khác trong không gan.
- Nghiên cứu về các hiện tượng gây ảo giác quang học (chẳng hạn chúng có trong quyển sách về các câu đố, tại các bảo tàng khoa học hay trong các thứ đồ chơi bằng cách gây ảo giác thị giác...).
- Bạn hãy thuê, mượn, hoặc mua lấy các băng video có tên "Hướng dẫn thực hiện" mô tả về những khu vực đặc biệt mà bạn quan tâm, yêu thích.
- Hãy phối hợp với người khác để tiến hành vẽ, chụp ảnh và lập ra những biểu đồ trong các văn bản, các dự án và trong các buổi trình diễn giới thiệu một vấn đề nào đó.

Chương 4: Trí thông minh âm nhạc

Phát triển năng khiếu âm nhạc của bạn

Những câu chuyện vụ án cùng với những điều bí ẩn đầy phức tạp là yếu tố cơ bản để làm nên nhân vật thám tử Sherlock Holmes huyền thoại và nổi tiếng của nhà văn Arthur Conan Doyle. Và thậm chí đôi khi thám tử Holmes còn gặp phải những tình huống khó giải quyết, đòi hỏi phải có nỗ lực đặt biệt. Những lúc đó ông lấy chiếc violon và chơi. Âm nhạc dường như mở ra mọi cánh cổng cho việc điều tra, cho phép ông gỉai quyết được vấn đề phức tạp mà trước đây nó là một đống hỗn độn. Các tác phẩm trinh thám hư cấu có thể giúp cho chúng ta biết nhiều đầu mối quan trọng trong việc sử dụng âm nhạc để tư duy hiệu quả. Người ta thường nói rằng âm nhạc có sức hấp dẫn, làm dịu đi tậm trạng căng thẳng, cũng thật chính xác khi nói âm nhạc có thể điều chỉnh tư ởng. tư

Vào một hôm, vai trò của âm nhạc trong quá trình suy nghĩ hàng ngày trở nên sáng tỏ với sự hiểu biết của tôi, khi có người thợ mộc đến lắp ống khói trên trần nhà, trong phòng ăn của gia đình tôi. Anh ta đi vào trong phòng, xác định vị trí lắp đặt, và miệng anh ta bắt đầu phát ra những âm thanh khe khẽ, có nhịp điệu "Uh - huh - uh - huh - uh - huh". Anh ta hát ngâm nga trong khi anh ta đang xem xét và suy nghĩ một cách thận trọng về công việc. Dường như anh ta đang nghĩ xem cái lỗ sẽ rộng bao nhiêu và quan sát xem dụng cụ nào cần dùng cho công việc. Sau đó anh ta giờ tay lên về phía trần nhà giống như một người chỉ huy bản giao hưởng và gõ những âm thanh lách cách vui nhộn, như thể anh ta nhấn mạnh lại những ý tưởng chuyên môn đã được suy nghĩ chắc chắn và sẽ được tiến hành. Cuối cùng có thể thực sự nói rằng, toàn bộ công việc đã được

giải quyết xong ở trong tư duy, suy nghĩ của anh ta. Anh ta kết thúc công việc khi đang lẩm nhẩm một bài hát nổi tiếng có gia điệu vui tươi. Sau đó tôi phát hiện ra rằng anh ta đã từng là nhà soạn nhạc jazz trước khi là một thợ mộc tự do. Nhưng trong khi anh ta đã để lại chiếc kèn saxophone ở phía sau thì anh tiếp tục sử dụng sự hiểu biết về âm nhạc trong công việc mới của mình.

Bạn không cần phải là một nhà soạn nhạc chuyên nghiệp để nghĩ về âm nhạc. Hầu hết chúng ta đều sử dụng tư duy âm nhạc trong mọi ứng xử và công việc trong cuộc sống hàng ngày. Chúng ta bị âm nhạc bao quanh từ tối tới sáng. Chúng ta thức dậy bằng các đồng hồ báo thức âm nhạc, nghe các bài hát trên đài trong khi đi làm, làm việc trong các toà nhà văn phòng có các bản nhạc nhẹ, và sau một ngày làm việc chúng ta thư giãn ở nhà bằng cách nghe đĩa CD và chương trình MTV. Các nghi lễ quan trọng nhất trong đời sống của chúng ta như đám cưới và lễ tang luôn được tổ chức với sự có mặt của âm nhạc. Chúng ta luyện tập chơi nhạc, sùng bái âm nhạc và mua sản phẩm âm nhạc để thưởng thức. Nền giáo dục âm nhạc không chính thống này không chỉ giúp chúng ta trong tư duy mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách suy nghĩ của chúng ta. Chương này sẽ giúp bạn tìm hiểu sự ảnh hưởng của âm nhạc đến các thành phần tạo nên tư duy của bạn, có trí nhớ, sự tưởng tượng và tính sáng tạo.